

NGAY TAY



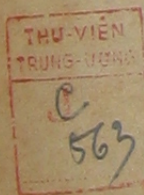
NĂM THỨ TƯ - THỨ
BẢY 20 MAI 1939,
SỐ 162 - GIÁ 0\$10
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
80, ĐƯỜNG QUAN
THÀNH - GIẤY NÓI 874

Lòng tử tế

CHỦ NHÀ — Ấy, vì ông lấy cháu tôi, nên nể chỗ
thân tình tôi chỉ tăng từ 50 đồng lên 100 đồng, chứ
quả thực đã có « chủ khách » bằng lòng thuê
trước một trương một nghìn năm rồi đấy.



lô bử



TRONG SỔ NÀY: Trăng Ngàn của Thê Lữ,
Tình hình chính trị miền Nam của Trần văn Lai

Muốn biết rõ những bệnh :

PHONG, LAO, CỒ, CÁCH, DỤC UẤT, ĐIÊN, CHÓ DẠI..

Phải đọc quyển :

Tứ Chứng Thuyết Minh

Giải thuyết kỹ càng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh : Phong, Lao, Cồ, Cách, dục uất, điên, chó dại. Có so sánh y lý Á-Đông và Âu-Tây — có sánh thuyết vi trùng học Á-Đông và Âu-Tây — có luận thuyết, có y án, có án bệnh, có y lý, có lý được, có tổng luận...

Sách dày 164 trang, in đẹp, giá 1p00. Gửi bảo đảm thêm 0p15 cước.(trả mandat hoặc tem cũng được) Gửi lĩnh hóa giao ngân hết 1p35.

NAM NỮ' BẢO TOÀN

Nói về những bệnh thuộc về sự sinh dục của đàn ông, đàn bà và những bệnh phong tình. Sách đã in lần thứ ba — Đã đượ Hàn lâm viện khoa-học bên Pháp (Académie des sciences de Paris) và các báo chí Tây, Nam, công nhận là một quyển sách có trăn giá trị, 0p60.

Ai mua cả hai quyển, không phải chịu tiền cước

MUA BUÔN, MUA LẺ DO NƠI TÁC GIẢ

M. Lê huy Phách, chủ nhà thuốc

LÊ HUY PHÁCH, 19 Gia-long — Hanoi

Đàn ông bại thận, đau lưng, vàng đầu, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng... hoặc di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương, sau khi khỏi bệnh phong tình : chảy nước mắt, đau lưng, tiểu tiện vàng, có ít vẩn, ướt quì đầu...

Có các bệnh trên, phải dùng :

LƯƠNG NGHI BỔ THÂN

số 20 của Lê huy Phách, giá 1\$00

Các bệnh khỏi hết, kiên tinh, cố khi, tăng thêm sức khỏe, tốt cho đường sinh dục.

Lậu, Giang mai chưa tuyệt nọc : tiểu tiện trong đục bất thường, có vẩn (filaments), quì đầu ướt đỏ, thường có mụn đỏ khắp người mà ngứa, thân thể mỗi mệt...

Phải dùng

TUYỆT TRÙNG số 12 giá 0\$60

BỒ NGŨ TẠNG số 22 giá 1\$00

của Lê huy Phách, các bệnh khỏi hết, khỏi tuyệt nọc bệnh Lậu, giang mai — Chắc như vậy :

Nhà thuốc

Lê huy Phách

19, Bđ GIA-LONG — HANOI

Khắp các tỉnh : Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao Mên đều có đại lý.



Gói đỏ (HAVANE) 0.12
Gói xanh 0.06



TUYÊN BUÔN TẠI
XU' "AN - DÊ - RI"

NĂM 1938 CÓ TRÊN MỘT TRIỆU NGƯỜI ĐAU!!

Năm vừa rồi có hơn triệu người bị bệnh : ung, nhọt, phát hạch, hột xoài, trảng nhạc, đau mắt, nhức đầu, đau lưng, tức ngực, sưng vú, ghẻ lở cũng các chứng bệnh ngoài da.

Những người đó đều nhờ thuốc Cao « Con Rắn » hiệu NHANH-MAI được lành mạnh như thường.

Thuốc cao này là một môn thuốc gia truyền lâu đời, thần hiệu vô cùng. Lưu hành khắp Đông-pháp, từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào có chợ biển « Nhành Mai » đều có bán. Nền năm vừa rồi, sau khi tinh số, chúng tôi đã bán được trên một triệu hộp vừa lớn, nhỏ, hạng 0p20 và 0p12, thực là một sự không nỡ!!

Người nào đã dùng đến thuốc này cũng đều lấy làm lạ cho sự lành nghiệm kỳ của nó. Có người đau đến bệnh đau lưng, tới, dãn một miếng nơi lưng, sáng, hết liền. Nhức đầu, dãn hai bên thái dương, trong tiếng đồng hồ khỏi nhức. Đau mắt hay trẻ con cam mắt, dãn trên mí mắt, hút nhử, giáng hỏa, không chói, mau khỏi ám. Nước ăn cháo, dãn một miếng, chóng hàn miệng và lên da. Còn nói chi đến mấy bệnh như : ung, nhọt, hạch, trảng nhạc, ghẻ, lở, v. v. đã dùng đến thuốc cao « Con Rắn » này đều thấy hiệu nghiệm trước mắt, mà cho là hay như thuốc Tiên vậy. Vì thuốc này đau đầu đau đỏ, có tài hút, nung mủ, hay làm tan chỗ bị đau, thứ nhất như : ung, nhọt, hạch, hột xoài và những chỗ xương nhức khó chịu.

Chi nhánh phát hành nhà thuốc Nhành Mai toàn xứ Bắc-kỳ

NGUYỄN VĂN ĐỨC

11, Rue des Caisnes — Hanoi

ĐẠI-LÝ : Hà-dông : Nguyễn Văn Hiền, 27 Bd République, Nam-dinh : Thọ Thở 269 Paul Bert, Việt-long 28 Champeaux, Thanh-hóa : Gi Long 71 Grand' Rue, Hải-dương : Nguyễn duy Bản 17A Maréchal Foch, Hải-phong : Mai Tinh 60 Paul Doumer. Uông-bí : Nguyễn Văn Lễ. Thái-nguyên : Trần Văn Kinh Avenue Bắc-kỳ. Hưng-hóa : Khánh Thịnh Rue De nhất. Ninh-bình : Ich Trí 41 Rue Marché. Chora : Ô Văn Kim. Bắc-kỳ : Trương phúc An Rue Gallieni. Bắc-Mục : Trần Văn Ngo. Cao-bằng : Nguyễn Văn Hòa 93 Maréchal Foch. Phụng-thương : Đoàn thị Trà 54 Đạo Đường v. v.

Muốn cho mình được khỏe mạnh và tránh khỏi những bệnh : thận hư, di tinh, mộng tinh, xin hãy dùng :

SÂM NHUNG BỒ THẬN TINH

hiệu « MẸ CON »

PHỤC ĐĂNG DƯỢC HÀNG

Dùng rồi, sẽ thấy công hiệu mau chóng và khỏi phải tiền mất tật mang.

Mỗi ve 0\$60

Nhận gửi linh hóa giao ngân (Contre remboursement) Mua buôn có hoa hồng nhiều. Xin do :

PHỤC ĐĂNG

130 Rue de Paris
— CHOLON —

DƯỢC HÀNG

Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỗi một, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thổ dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sai, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông dùng thử bao sấp vàng, các bà dùng thử bao sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên pha chút với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Trảng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-piên, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mau nguyên, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa (bệnh) liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

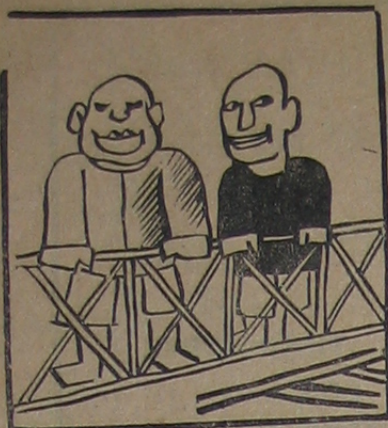
Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai ; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Route de Huê)

Kem mạch cho đau, bốc thuốc chôn, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và uối rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê dự Hội-chợ Hải-phong năm 1937 được ban Toàn-quyền và quan [Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bội tinh bạc », « Bội tinh đồng ». Tại Hội-chợ Huê. Kỳ đầu rảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có đến 2 cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cầm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-lý, mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phạt 12 tay.



Cuốn sổ

của TÔ TỬ

Haiphong. — Bất cu-li mở rào chắn đường ở phố P. Doumer cho xe mình đi, một người Pháp bị hai người gác rào đánh. Cuộc điều tra đang tiến hành. Hai người gác rào chưa bị bắt.



Nam-Kỳ. — Tháng trước, một viên cựu giáo học ở Châu-đốc có dâng sớ xin vua Bảo-Đại ban ân cho hẳn ba về sớ Đông-dương. Ngai đã ban ơn cho và hẳn đã hi hửng được Thành-thượng ra ơn, tất sớ độc đắc sẽ về tay hẳn. Quả nhiên, theo kết quả cuộc xổ số vừa rồi, sớ độc đắc đã về tay người khác.



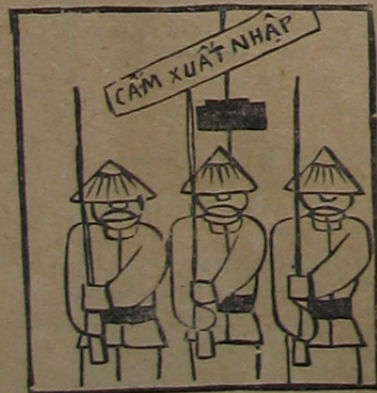
Nam-Kỳ, Cao-Mên. — Hội đồng luật sư phản đối sắc lệnh của bộ thuộc địa cho phụ-nữ Việt-nam làm luật-sư, lấy cớ họ chưa đủ tư cách để làm nghề ấy!

Những người đã biết tài cả miệng lớn tiếng của phụ-nữ Việt-nam đều mong có cuộc đấu khẩu giữa Trang-sư-ông và Trang-sư-bà để họ phân tài cao thấp.



Bắc-kỳ. — Mới đây, một chuyến xe lửa tốc hành Hanoi-Saigon xuất bị đồ ở địa phận Ninh-Binh. Vì nhan sắc một cô gái quê, cái Lugnh xếp đã dưới đường sắt để tàu đồ rồi vụ tội cho con trai Hugien Uygen, người đã được cô ta bằng lòng làm vợ.

Thấy tin này, sớ Hỏa-xa Đông-Dương vội đánh điện xin Chính-phủ lập tức bắt giam cái cô có sắc nghiêng nước nghiêng xe-lửa ấy. Bây giờ sớ Hỏa-xa Đông-Dương mới hiểu tại sao năm ngoài xe tốc hành Hanoi-Saigon đã kế tiếp nhau lật đổ hoài.



Hanoi. — Vì hai hạ-sĩ quan tầu bay bị hành hung, chín nhà có đầu gần sớ tầu-bay phải tạm đóng. Cửa phòng thu bị khép thật chặt. Gân si, đóng dấu, khóa. Một đội lính đã phải đến canh giữ ngày đêm. Sự canh giữ càng thận trọng, khi giới bắt đầu xâm tới. Những người có vẻ đàn ông lẳng vẳng gần đó đều bị nghi tình và xét hỏi.

Người

Rượu lậu

AI ai đều rõ chế độ rượu ở xứ ta, và những sự oan khuất thường xảy ra, khiến dân ta thán, trong việc bắt rượu lậu.

Ông Gineston, giám đốc Nha Thương Chính, mới sang nhận chức, trong lòng như còn phảng phất cái hương vị tự do và công lý của đất Pháp, đã nhận thấy một đôi điều oan khuất kia, và vì vậy, mới gửi một tờ thông tư dạy các nhân viên thuộc hạ về cách bài trừ rượu lậu cho có hiệu quả và được công bằng hơn.

Tờ thông tư ấy bắt đầu nhắc lại điều 94 của nghị định ngày 18-10-1921 là điều luật phạt tội những người tàng trữ những chất có men hay những khi cụ dùng để cất rượu. Và chính điều luật này đã làm cho bao nhiêu người bị hàm oan mà không sao chống cãi được, vì trong ruộng đất mình có bã rượu là đủ bị phạt rồi, mặc dầu người khác vứt vào đất cát của mình. Thường thường, một người cất rượu muốn tránh tội, khi thấy bóng nhân viên nhà Đoàn là đem khi cụ và rượu lậu giấu vào ruộng nương của những người phụ canh các xã khác hay vào ngôi, ao, đình, chùa của làng. Cứ theo điều luật 94 kể trên, thì những người có ruộng hay làng có những công sở kia sẽ phải phạt. Nhưng cứ thì hành luật cho xát, thì nhiều khi không được công bằng.

Cho nên, tờ thông tư khuyên các viên chức Nha Thương Chính không nên chỉ biết có sự trừng phạt, và phải xem xét một cách tinh khôn, kỹ lưỡng và hợp lý.

Ông Gineston không phải chỉ khuyên suông mà thôi. Ông còn vẽ cách thức thì hành để kẻ thuộc hạ theo nữa. Vậy từ nay, mỗi khi khám thấy rượu hay khi cụ để cất rượu ở ngoài các nhà người ở, viên chức nhà Đoàn cần phải hỏi tên điền chủ hay tá điền, lấy một bản trích lục sổ địa bạ, ghi vào biên bản rằng đã thấy bao nhiêu chum vại rượu hay cơm, vùi sâu trong ruộng hay để trên mặt đất, và tính theo biên bản một cái bản đồ vẽ phác, mục đích là cho biết ruộng mà ở đấy đã khám thấy rượu cách xa chỗ dân cư ở là bao nhiêu và xa nhà người điền chủ là bao nhiêu. Ông giám đốc Nha Thương Chính đã vạch ra đường lối ấy là vì ông muốn từ giờ trở đi chỉ khi nào có bằng cơ rõ ràng người điền chủ hay người tá điền là chính phạm hay tông phạm, hay đã vô ý một cách quá đáng, thì mới truy tố theo điều luật 94 nghị định ngày 18-10-1921.

Tờ thông tư này khiến cho ta thấy lòng nhân đạo của ông giám đốc nha Thương chính. Và cũng khiến ta thấy rõ chính phủ cũng đã nhận ra rằng ở đây có những điều luật áp dụng cho đúng, lại hóa ra làm điều bất công.

Cái phương pháp của ông Gineston kể trên tức chỉ là nhất thời, vì một ông giám đốc khác đến có thể bỏ đi, cho là bất lợi, và tức chỉ là đề tính

giảm sự bất công của điều 94 kia, chỉ không tiêu hủy hẳn được sự bất công ấy.

Muốn tiêu hủy hẳn sự bất công ấy, ta phải đợi sự bãi bỏ hẳn điều luật

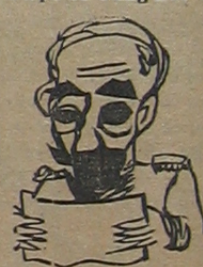
Đại hội nghị Kinh-tế

Đại hội nghị Kinh tế và Lý tài Đông Dương (cái tên mỹ miều làm sao!) đã họp phiên nhất thường để chuẩn y bản dự thảo tăng thuế và đặt thuế mới của chính phủ.

Hôm thứ hai vừa qua, các ông hội đồng đã lục tục kéo đến họp ở trường Cao đẳng và các nhà báo đã được mời đến chứng kiến buổi khai mạc.

Như mọi lần, ông Toàn Quyền lên đọc diễn văn. Trong hàng hội viên, ông Vũ Văn An gật gù ra dáng hiền thấu, ông Trần Văn Chương loắt choắt nấp sau ghế, ông Nguyễn Hữu Hoan lim dim cặp mắt như đương nghĩ ngợi bằng khuông, còn mấy ông hội viên Lào và Cao Mên Leng Saen, Pann Yung, Phao Nokeo và Phao trịnh trọng ngồi như bụt ốc.

Ý chừng các ông đương lảng tai Chung-kỳ cả. Bà Nha, — ông Toàn Quyền — đại khái nói rằng nước Pháp và các thuộc địa Pháp cần phải tăng binh bị. Xưa kia, Mầu quốc gao lấy trách nhiệm ấy một mình, nhưng bây giờ gánh nặng qua, nên các thuộc địa cần phải đỡ dần chút ít. Vì thế nên phải đặt thêm thuế để lấy tiền dùng vào việc binh. Thuế chỉ đặt trong các thời kỳ cấp bách này thôi, và tiền thu được sẽ dùng hết vào việc phòng thủ



Đông Dương. Phòng thủ là thế nào, chi tiết không thể nói rõ được; còn thuế má, sẽ cố làm cho đỡ nặng gánh của dân dân nghèo; đó là những nguyên tắc chính phủ đã theo theo

khí thảo bản dự án tăng thuế. Đoạn, ông Toàn Quyền ra về. Đại hội đồng bắt đầu làm việc. Việc trước nhất, là đuổi các nhà báo ra ngoài. Trừ một mình ông Dr Fénies yêu cầu cho công khai, các ông hội viên khác, cả Tây lẫn Nam, đều bằng lòng lập hội đồng bí mật. Ông Vũ Văn An vẫn gật gù, còn ông Trần Bá Vinh thì nở nang cả mày mặt, mũi phồng lên ra vẻ sung sướng hả hê lắm.

Nhưng làm sao lại phải bí mật thế? Vì các ông ấy sợ... thảo luận đến những sự bí mật về phòng thủ. Tuy rằng chính các ông cũng vừa mới nghe ông Toàn Quyền cho biết rằng các ông sẽ không được rõ chi tiết của cuộc phòng thủ ra sao.

Thành ra các ông muốn giữ cho thật bí mật những điều, những việc bí mật đối cả với các ông. Thật là bí mật quá.

Đầu sao, các ông nên nhớ cho rằng

và việc

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Ngân sách này là một điều rất hệ trọng. Là vì, đối với nước Pháp, số tiền tiêu về việc phòng thủ, hầu hết phải dùng ngay trong nước Pháp, để thanh toán các khoản chi. Trái lại, Đông Dương, một xứ đã nghèo nàn, nay mưu cuộc phòng thủ nhất thiết đều phải mua ở ngoài tàu chiến, hay súng ống, tàu bay hay tàu cơ trong xứ không xuất sản được ra cái gì hết. Vậy thì số tiền tiêu về việc phòng thủ Đông Dương sẽ là số tiền tiêu ra ngoài, mất hẳn đi, chứ không như tiền tiêu về việc đi biển hay một việc khác ở trong nước: Đông Dương, đã nghèo lại nghèo thêm.

Nói vậy, không phải là bảo các ông nên bác bỏ dự án của chính phủ, mà chỉ để các ông thận trọng và để chính phủ hiểu cho rằng dân Đông Dương chọn hi sinh rất lớn như vậy, là vì tin tưởng quốc chống đưa họ đến con đường tự lập... và tự do.

Ông kêu lên một cách đạo mạo rằng: « Còn đất thừa ở Lào, báo Annam sẽ bảo anh thế. Nhưng nước Lào của người Lào. Họ không bị Pháp chinh phục. Chính họ đã tin nước Pháp — và tự đặt dưới quyền bảo hộ người Pháp. Vậy đem họ dần vào rừng núi để lấy chỗ cho người Nam thì ta (người Pháp) cũng bị đi như chính phủ Ý đương dồn thổ dân xứ Lybie vào sa mạc để lấy chỗ cho người Ý »



Ông Babut nhà ta đã lên mặt đạo đức một cách quá dễ dàng. Có ai đòi dồn người Lào vào rừng núi để chỗ cho người Nam đâu? Người Nam chỉ muốn được đi dần sang Lào làm ăn ở cạnh người Lào, cũng như đi

dân Annam lên miền Trung Du để họ làm ăn cạnh Thổ Mán vậy. Làm gì có võ lực ở đấy, mà ông kéo Hitler Mussolini vào cho to chuyện? Hay là ông không muốn cho dân Annam đi sang Lào, vì cho đi sang Lào, tức là dùng võ lực cướp đất của người Lào rồi! Nếu thế thì đối với việc đi dân Pháp, đều là nhà binh, sang Trấn Ninh, không biết ông nghĩ ra thế nào nhỉ! Có lẽ ông sẽ lại tìm giọng đạo đức khác để khen ngợi mất thôi, vì ông tài tình lắm kìa!

Hoàng-Đạo

Ông Babut yêu người Lào

ÔNG BABUT chủ báo Pháp Việt tạp chí, vẫn là người yêu Annam lắm. Ông nói thế, và trời, và đảng Xã hội chứng lòng thành cho ông! Và ông ấy vẫn trữ sẵn những điều giải quyết lành lẹ cho mọi vấn đề. Trong số Pháp-Việt gần đây, ông bàn đến vấn đề dân sinh ở Trung-Bắc-kỳ. Và nhắc lại ý kiến của một số đồng bào chỉ Annam muốn đi dần sang Lào,

Tình hình Âu-châu — Cuộc hòa giải Ba - Đức do đức Giáo hoàng đề nghị (đáp một hội nghị tay nắm gồm Anh, Pháp, Ý, Đức, Ba để giải quyết vấn đề Dantzig) không được hoan nghênh. Ba-lan thì không muốn lại bị nhục như Tiệp trong một hội nghị quốc tế Munich nữa; Anh, Pháp không muốn bắt ép một nước bạn — một lần nữa như ở hội nghị Munich; còn Đức, Ý thì không hoan nghênh một hội nghị mà trong đó số các nước Dân chủ đông hơn.

Tình hình Ba-Đức vẫn căng. Các báo Ba-lan nói Ba sẽ bác việc chung cầu ý kiến để giải quyết vấn đề Dantzig. Một người Đức nhập tịch dân Ba định trốn sang Đức vừa bị quân lính Ba canh ở biên thùy bắt chết. Đức lại vừa tuyên bố: Dantzig phải trở về với Đức và Đức sẽ dùng hết nghị lực để đòi các thuộc địa. Ông Hitler đã đi thăm chiến lũy Siegfried và 2000 quân chiến đấu Đức đã đi diễn ở Dantzig.

Ở Pháp, nội các Daladier lại được tín nhiệm về chính sách ngoại giao cương quyết của nội các. Cuộc công thủ quốc phòng kết quả rất rực rỡ: Pháp tỏ vẻ lạc quan, Anh và Hoa kỳ đều ca tụng Pháp.

Anh và Thổ sẽ tương trợ nếu xảy ra chiến tranh ở Địa Trung Hải. Pháp và Thổ cũng sẽ ký một hiệp ước tương trợ sau khi hiệp ước Anh Thổ thành lập.

Trung Nhật chiến tranh — Quân Nhật vừa đổ bộ ở đảo Cù-lăng-đơ trong tổ giới Quốc tế, đối diện với Hạ-môn (Phước Kiến) sau khi viên chủ tịch phòng thương mại Hạ-môn (phái thân Nhật) bị ám sát. Đó là lần thứ nhất quân Nhật đã chiếm hẳn một tổ giới quốc tế. Nhật đã bắt nhiều người Tào ở Tô giới các nước nhưng chưa tìm thấy bang thủ. Tào nói nếu các cường quốc không hành động thì Nhật sẽ chiếm nốt cả tổ giới Thượng hải. — Anh, Pháp và Mỹ đã phản đối Nhật về việc ném bom ở Trùng Khánh, song Nhật bác lời kháng nghị ấy, nói Trùng Khánh không phải là một thành phố bỏ ngõ, nhưng có phòng bị chu đáo. Nhật nói 5 vạn quân Nga đã kéo sang đất Tào để phòng chống lại Nhật, song Nga cãi chính tin này.

— Khắp các mặt trận, không có trận nào lớn.

Tăng thuế để lấy tiền dùng vào việc phòng thủ Đông-dương. — Đại hội nghị kinh tế và lý tài đã họp phiên hội đồng bất thường để dự định tăng: nhiều thứ thuế lấy tiền dùng vào việc tăng thêm phương pháp phòng thủ Đông-dương: thuế tem, thuế nhập cảng, thuế xuất cảng gạo, xuất cảng cao-su, thuế rượu ty, và thuế đường địa tăng. Riêng năm 1939, số dự thu được 9 triệu bạc.

(xem tiếp trang 21)

Bùn Lầy Nước Động

của HOÀNG ĐẠO Giá 0\$20

CÂU CHUYỆN hàng tuần

AC báo chí mấy tuần này thường bàn tán về việc từ chức của ông Litvinoff tổng trưởng bộ ngoại giao của Liên bang Xô-viết và đều đoán phỏng rằng ông Staline muốn đổi chính sách ngoại giao đối với Anh và Pháp. Người ta lại đặt vào miệng ông Staline câu này: « Trong bọn kẻ thù của liên bang Xô-viết không những chỉ có các nước độc tài mà phải kể cả những đế quốc tư bản nữa ». Những đế quốc tư bản hẳn là nước Anh và nước Pháp.

Nga can thiệp khi nào vì cứu một vài nước Đông Âu, Anh và Pháp phải lâm vào một cuộc chiến tranh. Nghĩa là Anh không muốn Nga tự ý bành trịch một nước Đông Âu nào để bắt Anh và Pháp phải về hòa với Nga, dù Anh và Pháp không giữ lời hứa đối với nước Đông Âu kia.

Nga thì muốn bán hiệp ước có một phạm vi rộng rãi hơn: Là không những khi mấy nước Đông Âu nói trên bị xâm lược, ba nước Anh, Pháp, Nga mới can thiệp, mà nếu một trong ba nước bị lôi kéo vào vòng chiến tranh, hai nước kia cũng phải cứu giúp ngay.

Sự thực thì cũng có cản trở trong cuộc điều đình Anh-Nga, nhưng không đến nỗi gay go, quyết liệt như người ta tưởng. Hai nước Anh, Nga chỉ không hợp ý về một điều, nhưng điều ấy Nga cho là rất quan trọng. Điều ấy là sự cứu giúp nhau mà mỗi bên hiểu một cách. Anh thì chỉ muốn

Cuộc điều đình Anh-Nga cho ta thấy rõ hai khuynh hướng, hai chính sách ngoại giao. Đế quốc Anh trước sau vẫn ghét cộng sản Nga này chỉ vì muốn kiềm chế bớt thế lực của Đức mà miễn cưỡng phải kết liên với Nga. Nhưng Anh muốn

sự kết liên ấy không qua một cái giới định sẵn: chỉ khi nào vì một nước Đông Âu mà Anh, Pháp lâm vào chiến tranh, Anh, Pháp mới can Nga giúp. Như thế thì đầu ông Chamberlain đã phân trần, người ta cũng trông thấy rõ lòng ích kỷ của Anh: Anh muốn Nga giúp mình mà mình không phải bắt buộc giúp Nga. Nghĩa là chỉ Anh và Pháp là có thể lôi Nga vào cuộc chiến tranh mà thôi. Còn như Nga có đánh nhau với Nhật hay với Đức thì Anh chỉ khoanh tay, có khi vui mừng đứng ngắm thế lực cộng sản sút kém đi.

Trái lại, Nga muốn buộc chặt Anh và Pháp vào với mình, tuy Nga cũng chẳng ưa gì chủ nghĩa tư bản đế quốc của Anh. Là vì ở phía tây, Nga lo Đức chiếm mất Ukraine, ở phía đông Nga sợ Nhật quấy rối Sibérie. Nếu Anh chịu ký vào hiệp ước tương trợ theo như đề nghị của Nga thì Nga không còn lo phải một mình chống đỡ ở hai đầu với hai nước Đức, Nhật nữa.

Nga ngờ vực Anh là phải lắm. Ừ, Anh nói nể Đức lẫn Pologne hay Roumanie thì Anh Pháp, Nga can thiệp liền. Nhưng nếu Đức không lẫn Roumanie hay Pologne mà chỉ mượn đường hai nước này để đánh Nga thì sao? Hay nếu Nhật đánh Nga

rồi Đức do đường Đông Phổ và Lithuanie mà lấn vào Nga để trợ chiến cho Nhật thì liệu Anh có can thiệp không? Anh có thể không can thiệp lắm, nếu bản hiệp ước Anh Nga không được chặt chẽ như Nga muốn.

Ta chỉ nghĩ đến Anh và Pháp mà trách Nga, nhưng ta nên công bằng mà ché Anh ích kỷ. Biết đâu không vì lòng ích kỷ của Anh mà hiệp ước Anh — Pháp — Nga không ký xong?

Trong khi ấy thì Đức và Ý tuyên bố sắp ký hiệp ước chính trị quân sự. Các nước dân chủ chế điều cái hiệp ước vô ích ấy, vì cho rằng trước khi ký hiệp ước chính trị quân sự, hai nước Ý, Đức cũng đã liên kết chặt chẽ với nhau rồi.

Sự thực thì Đức thừa biết thế, nhưng cũng như Nga muốn níu lấy Anh, Đức muốn níu chặt lấy Ý, sợ Ý lại bỏ mình một lần nữa như đã bỏ mình trong trận 1914.

Xét theo phương diện ấy, người ta có thể ngờ rằng Đức quá quyết muốn chiến tranh.

Nhưng biết đâu Đức sẽ không chỉ dựa vào cái hiệp ước « ba bị chín quai » để dọa nạt các nước Đông Âu và cả các nước dân chủ nữa.

Khái Hưng

THƯA các ngài, tôi nói thế này thì khi không phải nhưng rất thực tình: tôi e ngại và phân vân quá khi thừa cùng các ngài rằng :

— Vợ tôi đẹp lắm !

Ở giữa thế kỷ lung lay và bất trắc này, vợ đẹp là một sự nguy hiểm cho người chồng, nhất là khi người chồng ấy lại gầy gò, xấu xí và... nghèo như tôi.

Nhưng, nói « lay trời lay đất » từ ngày chúng tôi cưới nhau nghĩa là hai năm giờ nay rồi, vợ tôi chỉ bỏ tôi đi ngủ đêm ở nơi khác mới có bốn năm bận thôi. Mà bốn năm bận ấy đều do lỗi trời và tại tôi cả. Vợ tôi nói quyết với tôi rằng chỉ vì tức giận nên đến ngủ nhờ nhà một người bạn — bạn gái, xin các ngài nhớ cho — để trừu tôi và phạt tôi mà thôi. Tôi không dại dột nên tin ở lời vợ tôi ngay.

Lần đầu vợ tôi bỏ tôi đi ngủ đêm ở nơi khác là tại trời, tại trời... mưa ! Truyền kỳ dị lắm.

Tối hôm ấy đã tám giờ rưỡi rồi mà tôi cứ thấy Thanh — tên vợ tôi — bần khoản, chạy ra chạy vào mãi. Rồi sau nàng vào, ngồi trước gương đánh phấn. Tôi hỏi Thanh :

— Khuya rồi và mưa thế này thì đi đâu ?

— Em đi đánh tở-tôm !

— Có phải vậy ! ở nhà nói truyện lẻo rồi ngủ cho ấm xác còn thú hơn.

— Nhưng em đã trót hẹn ! Anh cho em đi nhé ?

Tôi đâm ra nghi ngờ :

— Không ! tôi không cho mợ đi đâu !

Thanh nói sảng :

— Tôi cứ đi cho cậu xem !

Tôi quát to :

— Tôi bảo tôi cấm mợ không được đi đâu cả đấy. Đàn bà con gái đêm khuya rồi mà mưa như trút còn dám đi đâu ? !

Thanh òa lên khóc — tôi không ngờ có người khóc chóng như thế được — và bu lu bu loa :

— Cậu bắt nạt tôi vừa vừa chứ ! Cậu thử xem : hai năm nay tôi về nhà này, tôi đã ăn sung mặc sướng gì, tiền hoang phá hại gì cho cam ! Bây giờ cậu lại cấm tôi ! cậu cấm tôi là cậu nghi ngờ tôi ! Vợ chồng nghi ngờ nhau như kẻ thù kẻ hận thì còn ăn đời ở kiếp với nhau làm sao được ! ừ đấy ! tôi đi với giai đấy ! cậu đi theo mà dò...
Rồi, hết cơn tức giận, Thanh gục đầu xuống bàn nước nức nức :

— Anh làm em khổ lắm... Em chết đi còn hơn.

Ồi, lòng sắt đá của vị anh hùng mao mà chẳng tiêu tan dưới giọt nước mắt của mỹ nhân ? Huống chi tôi lại không phải đáng anh hùng ? Không cảm lòng được, tôi đến vỗ về Thanh :

— Thôi, đứng dậy sửa soạn mà đi ! Anh muốn giữ em ở nhà cho vui thôi đấy chứ, anh có dám ngờ gì em đâu !

Thanh vẫn nước nức, trông thảm thương quá, tôi thì :

— Anh có nghĩ em ngoan ngoãn của anh thì anh chết !

Thanh bằng lòng vùng dậy bá cổ tôi mà hôn lấy hôn để :

EM BI BẮT CỐC !

TRUYỆN VUI của HUYỀN KIỀU

— Anh hư quá ! ai lại đi thể độc bao giờ. Bận sau em cấm đấy nhé...

Tôi mỉm cười sung sướng vì sự quẫn quít của Thanh :

— Thế em đến nhà ai ? Bảo nó đánh xe nhà cho mà đi.

— Em đến chị tham Tấn. Thắng xe nó ngủ rồi thì để cho nó ngủ.

Anh đi cùng với em nhé ?

Tôi nhìn ra trời, u ám và mù mịt tôi lại nhìn cái giường rất êm, cái chăn rất trắng, cái màn « tulle », thân mật vô cùng :

— Thôi em đi một mình. Anh còn bận viết giờ cái này.

Chuông đồng hồ đã đánh bốn giờ rồi mà Thanh vẫn chưa về ! Từ chập tối, sự nghi ngờ làm tôi trần trọc mãi không sao chợp mắt được.



Và bây giờ nghi ngờ đời ra lòng tin :

Tôi tin rằng vợ tôi lừa tôi. Tôi vùng dậy, mặc áo trong năm phút, và gọi xe đến nhà anh tham Tấn, bạn tôi.

Sau khi chặt vật mới gọi được cửa, tôi thấy tham Tấn ra bảo tôi :

— Tối hôm qua tôi có hẹn chị ấy và mấy người nữa đến đánh tở-tôm, song mưa quá, chẳng ai đến cả !

Tôi điên lên, chẳng nhớ chào bạn, tức tôi lại lên xe bảo kéo rất nhanh về nhà...

Khi tôi đẩy cửa vào thì đã nghe thấy tiếng Thanh khóc nức nức ở trong phòng (lại khóc), tôi nên gót giày rất kêu ọ ọ cho Thanh nghe tiếng, song Thanh cứ gục đầu xuống chân mà thôn thức. Tôi đâm rất mạnh vào cái bàn ở giữa nhà làm cái lọ hoa ở trên đổ lăn ra và rơi vỡ tan tành xuống sàn gạch hoa rồi thét :

— Hôm qua mợ đi đâu ?

Thanh càng nức nức to hơn. Vẫn gục đầu, nàng nói :

— Em khổ lắm !

— Đi với ai — tôi định nói đi với giai, nhưng nghe Thanh khóc, tôi không nỡ — Đi với ai cả đêm lại còn kêu khổ là nghĩa lý gì ?

— Em... Em bị bắt cóc anh à !

Tôi ngạc nhiên :

— Bị... bắt cóc ? Nói lạ chưa ! Có đi với...

Thanh khóc to hơn và nức nức nức :

— Anh chẳng thương em, giá hôm qua anh đi với em thì có đâu nên nổi !

Thấy Thanh khóc lóc thực thà, tôi thương quá, dịu lòng lại, vỗ về nàng :

— Thế chuyện ra làm sao ? Kể cho anh nghe.

Thanh về mặt uể oải, mệt nhọc,

cố gượng ngồi dậy :

— Anh cho em xin chén nước.

Tôi rót nước cho Thanh, nàng uống một hơi hết và bắt đầu kể :

— Hôm qua, em ra đến cửa, gọi xe thuê đến phố Quan thanh. Em giả có nam xu mà thẳng xe đi ngay. Trời ơi, em khổ quá ! thế mà em không nghĩ ngờ gì cả. xe bỏ mui, áo tơi cánh gà bung kín mít. Em ngồi nghĩ vợ nghĩ vẫn. Xe đi lâu lắm mới chợt nhớ ra, em hỏi thẳng xe : đây đã gần đến chưa ?

— Thưa bà gần đến rồi !

Em tin lời, ngồi một lúc nữa lại hỏi :

— Thế nào, sao lâu thế ?

Lần này thẳng xe im không nói gì cả. Em sợ quá, ngó đầu ra xem, thì thấy xe đã đi ra ngoài thành phố Hanoi : trời đen như mực ; em thét lên :

— Xe, đỗ lại !

Bỗng có hai người lực lưỡng từ nãy vẫn chạy theo xe mà em không để ý tiến lên nói rất lễ phép :

— Thưa bà, chúng tôi được lệnh của chủ chúng tôi là một người rất ghê gớm mời bà đến chơi, có việc cần. Anh xe này cũng là người trong bọn. Ở đây vắng vẻ lắm bà kêu cũng vô ích, vậy xin bà cứ ngồi im lặng thì hơn, nhà chủ chúng tôi cũng gần đây thôi.

Trời ơi, em sợ quá anh ạ, tưởng chết ngắt đi. Khi ở trên xe bước xuống một cái nhà rất lộng lẫy thì có một người đàn bà ra đỡ em, vì em run sợ quá, không bước thẳng được.

Em hỏi người ta định làm gì em, nhưng từ lúc vào nhà bỗng nhiên những đũa ăn cướp đều hóa ra cầm như những pho tượng. Chúng đẩy em vào một cái phòng rất sang rồi khóa cửa lại.

Em ngã xuống một cái ghế, và lịm đi rất lâu. Em không còn tâm trí để nghĩ đến cái gì cả. Lúc em tỉnh dậy em kêu to lên :

— Có ai đấy không, mở cửa, mở cửa, có định giết tôi thì cứ giết đi, không thì tôi đập đầu tự tử bây giờ. Anh ạ, lúc ấy em đã quyết nếu nó định làm gì em thì em quyết một chết mà thôi.

Có tiếng khóa vặn cửa. Em cố sức đứng dậy nép vào một bên tường. Em thấy ba đứa bắt em trước và con đàn bà đi vào, theo sau có một người đàn ông ăn mặc rất lịch sự. Qua cửa thì bốn đứa đi trước đứng lại, còn người đàn ông tiến lên. Em kêu rất to :

— Các người định làm gì tôi !

Nhưng, lạ quá, trông kỹ người đàn ông thì em thấy người đó ngạc nhiên hơn em. Người ấy quắc mắt nói một giọng trợn trợn như người đường trong với ba thằng kẻ cướp :

— Chết chưa ! Các anh mời bà này ở phố nào ? Bà đưa đồng thanh :

— Bầm ở phố Mã Mây, số nhà 219 bis ạ, đúng lắm.

Người đàn ông kêu lên :

— Thôi, thế là chúng mày giết tao rồi ! Người ta đã dặn kỹ...

— Số nhà 219 bis phố hàng Mã lại đi đón ở Mã Mây ! Quân khốn nạn, cắt cả ra !

Bốn đứa đều lùi thối lui ra.

Một chút mừng lại lòng em. Em hỏi :

— Ông... Ông không định bắt tôi ?

Bằng một giọng buồn rầu và hối hận hết sức người ấy trả lời :

— Thưa bà, xin lỗi bà. Tôi thì thật đáng chết. Tôi sai người đi bắt một cô nhân tình cũ, mà chẳng may lại nhầm phải bà...

Người ấy rút trong túi ra một tập giấy bạc đưa cho em, và nói :

— Vì sự nhầm ấy, xin biểu bà số tiền này.

Em làm già :

— Thế nào tôi cũng phải kiện ông !

Người ấy mỉm cười :

— Kiện tôi thì chỉ hại cho danh giá của bà thôi. Tôi xin cho ở đó đưa bà về nhà, và bà cũng tha lỗi cho tôi là hơn...

(xem tiếp trang 20)

Huyền-Kiều

TIN VĂN.. VĂN của LÊTA



Ở THỜI ĐÁ ném xuống
ao: loài ếch nhái ở
đó liền nhảy loạn
sà. Lêta cất tiếng
cười đưa tin văn.

văn. Một bọn « văn sĩ » lập tức nổi
xung.
Họ nghiêng rặng, họ nhai lưỡi. Và
trong cơn tức giận, họ đâm liễu. Họ
tuyên ngôn:
— Ở đây, ta ở dưới bùn đây. Ta
còn xuống sâu nữa, xuống mãi mãi!
Như thế ta có nhiều bùn rất quý
ghĩa là rất bùn để ném ra chúng
quanh.
Không một chủ nghĩa nào có
những « tin đồn » quá quyết hơn.
Cái chủ nghĩa hồi hám của bọn
đồng trong bùn bởi thế ít lâu nay
được ca tụng luôn luôn trên mặt
báo của họ.

Tiểu thuyết thứ năm của hiệu
thuốc Hồng-khê mới nẩy ra một tài
hoa mới:
K. Văn? một cái tên tài hoa và
mập mờ.
Mập mờ để cho con đen mắt lặn.
Họ nhiều khỏe lắm.
Thực là: tài hoa được đủ trăm
vành.

Nhưng đã khôn lại không ngoan.
Tài hoa càng trở tài, càng cho
người ta thấy rõ chân tướng.
K. Văn vừa thô tục vừa nhạt. Hai
đức tính đó ganh nhau phô diễn
trên những cột báo vô duyên.
Kẻ vô duyên đi đứng thế nào cũng
chỉ tro trên thêm. Lời vô duyên
của cái chí chàng K. Văn thô tục
này không lấy màu hồ nào che lấp
được.

Tin thơ... thảo.
Xuân Diệu có bài Nhị Hồ du
đương, trong đó hai câu:
Sương nương theo trăng ngừng
lưng trời.
Tương tư nắng lòng lên chơi vơi...
toàn ghép bởi những tiếng bình
thoan. Thấy vậy, lập tức tòa soạn
tài hoa tin rằng thơ cũ làm theo lối
ấy là êm và nhẹ. Và tin một cách
bằng hai vững vàng.
Và nên lên báo những bài thơ

« êm và nhẹ » hơn, nghĩa là nhiều
câu ghép toàn tiếng bằng hơn của
Xuân Diệu.

Đây này:
Đồn bay lên qua lòng đêm không
sương.
Nghe đồn bay, muốn lòng say gần
thương.
Ôi mang lang, tay rung giăng tơ mơn,
Hồn càng trôi, càng chơi vơi như
đờn!
Cây nghiêng nghiêng, trăng ngoài
hiên mờ mờ,
Ai rạo đàn, bay sang lòng mong chờ?
Người qua tay dừng tay bờ khang
êm;
Rồi thôi quay, ngồi nhìn bay hương
đêm... v. v.
(Yến lan)

Và đây nữa:

Chiều đi trên đôi em như tơ
Chiều đi trong người em như mơ
Lam nhưng ôi! màu ngưng lưng trời
Xanh nhưng ôi! màu phơi nơi nơi...
Vàng phai nằm im ồm non gùg:
Chim Yến co mình nương xương cây
Đáng mưa Hoàng-hoa, mưa Hoàng-hoa:
Đông-nam mảy dùn nơi thành xa...
Oanh già theo Quên: quên tin chàng
Đào theo Phù-Dung: thư không sang!
Ngân khơi, ngân khơi, ta, ngân khơi,
Lâm trắng theo chàng qua chốn nơi.

Theo chàng ta làm con chim Yến...
Lam mảy theo chàng bên nhàn yên...
Chàng ơi! hồn say trong mơ màng,
— Hồn ta? hay là hồn tình lang?

Lệ mộng Thu

Xin đừng cười và xin đọc tiếp:
Mi anh dầm dẫm trong đường khơi
Thương ai long đong ngoài chân trời
Lòng băng khuôn sâu tình em du
Như hơi xương vờn qua cánh thu.

Nhưng bốn câu sau là những câu
một người bạn Lêta vừa bịa ra để
thi tài với các thi sĩ êm nhẹ.

Chợt hững, Lêta cũng xin góp
mấy vần mềm rêu:

Thơ ơi là thơ! mềm ôi mềm!
Than ôi lòng ta sao êm êm?
Sầu ru? Hay là ta hơi gàn
Cho nên nghiêng đầu luôn luôn than!

Muốn thơ mềm rêu êm nhẹ thì
cứ việc dùng toàn tiếng bằng. Làm
trái lại hẳn được cái kết quả trái
lại. Thí dụ: tả cảnh đá bóng. Tiếng
dùng phải khỏe khỏe cứng mạnh...
Thế thì dùng toàn tiếng trắc là xong.

Đây này:
Lúc đó quả bóng đã lóit nê
Chạm phải dưới nách một lực sĩ

Tức khắc một tiếng thối dồng dục
Bóng bị giữ lại: cách sản thuốc v.v.

Và muốn có thơ vừa cứng mạnh
vừa êm nhẹ cũng dễ: chỉ có việc
chọn lẫn cả hai thứ tiếng trắc và
bằng.

Thực là một cách làm thơ rất...
tiện lợi.

LÊTA



Thực là cảnh « Ba đào »

điềm BÁO

Con người đa cảm

Tao Đán số năm, có đăng một bài
đại luận của ông Nguyễn triệu Luật:
« Làm sao mà gây được một nền văn
hóa riêng cho dân tộc Việt Nam? »
Trên bài đó, có đăng mấy giòng
mào đầu của ông Lan Khai. Ông
này là văn sĩ, như chúng ta đã biết.
Bởi vậy ông phục cái bài kia lắm
và viết:

— « ... đọc bài (này) .. tôi thấy tâm
hồn rung động đến nỗi tôi gần sa
nước mắt. Một bài văn nghị luận...
mà đã có thể cảm người đọc đến bực
nặng thì, khi viết nó, tác giả hẳn đã
xúc động không biết đến chừng
nào!... »

Ấy thế là cả tác giả cũng xúc

động, mà ông Lan Khai cũng xúc
động. Chúng ta — độc giả — cũng
muốn xúc động, đến khóc nốt.
Nhưng hãy cầm nước mắt, xem bài
ấy nói gì đã.

Theo ông Ng. triệu Luật thì mỗi
dân tộc có một cách « vận chuyển »,
phổ diễn tư tưởng riêng. Nó là
« quốc hồn » của dân tộc đó. Bởi



vậy ta không thể nói như người tây
được, mà người tây cũng không thể
nói như người ta được. (Cố nhiên!)

Ông Luật bèn thí dụ:

— « Thí dụ như muốn dịch của:

THIỆN SĨ

(xem tiếp trang 18)

Đi ra bãi biển
trước là đi đường lầy
Sức khỏe Sầu là phở
tâm hồn đẹp để
Nếu các bà mắc một cái áo
lấm lấm Sầu dết không
đúng lời. may không
thì không những lấm lấm
vết dơ mà lại còn hai
đến sức khỏe là khác

Các bà muốn có
một cái áo lấm lấm toàn
trắng đẹp lại vừa bền
Xin đến cho được
Áo có dấu hiệu
CéCé
của chính hãng
Cực Chuẩn
đet ra

Mách giúp

MỖI GIA ĐÌNH NÊN ĐỀ Ý! KHI HỮU SỰ KHỎI RỐI TRÍ!

Mùa hạ năm nay khí trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt »
phát sanh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lắm người thiệt mạng
rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh
hôn mê, lảm nhảm, Ban, Trái, nhức đầu v.v., hãy nhớ tìm cho
được thuốc « BẮC-ÁI TRẦN CHÂU TÂN » thổi bệnh trong 15
phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau
mắt » nên gửi thư và 3 cái cò dán thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng
thuốc « Nhân dược » trị độ 50 bệnh nhơn.

BẮC - ÁI
100 Bà Tổng-đốc-phương — CHOLON



I Những tiếng cười trong mơ



ĐÊM mát và thoáng đưa
vào những hương
thơm nhẹ.

Đèn « măng sông »
trong nhà đặt chéch
một giải ánh sáng trắng xanh trên
thềm, và phủ lên cái dậu gang trước
cửa.

Tiếng ve ran khê, dịu dàng như
bóng âm tối, và khiến người chợt
chú ý có một thứ cảm tưởng lạ như
nghe thấy tiếng vừng lá cây reo.

Tuấn ngả người đọc sách trên
chiếc ghế mây dài, thỉnh thoảng
lại trông ra, mỉm một nụ cười vu
vơ, rồi lại để mắt đến những hàng
chữ sách.

Một con mần ở đầu bước đến,
nghech mồm nhìn ra trời tối rồi
nhảy lên ngồi gọn trên cửa sổ, bên
một bình hoa.

Cảnh tượng có một vẻ bình yên
êm đềm dịu ngọt.

Tuấn lìm dìm mắt, buông cuốn
sách trẻ tràng xuống đất và đắm
đắm theo đuổi một ý đẹp dễ nào
vừa qua. Trong giây phút ấy, anh
được hưởng một thứ hạnh phúc
hiếm có ở đời: sự bình tĩnh trong
sáng của tâm trí.

Tuấn cố sức giữ lấy cái ý vu vơ
nó khiến anh được sung sướng đến
thể, và cảm động một cách rất đậm
thấm. Vì trong cuộc đời của anh ở
bậc tuổi anh mà còn được « có lại »
một chút lòng trẻ thơ. Những kỷ
niệm rất êm đềm được dịp gọi lên,
cả những kỷ niệm ngộ nghĩnh nữa.
Tuấn không suy nghĩ. Anh buông
thả cho lòng bơi đắm vào nguồn
mộng tưởng hết sức mơ hồ.

Cả đến những tình tú lãng mạn
đạo tình của tuổi xanh non cũng
không làm Tuấn mỉm cười chế
nhạo.

Bỗng mấy tiếng cười bay gần
dầu đó.

Tuấn rợn người lên một cách rất
khoan khoan. Anh tự nghĩ:

— Chỉ còn thiếu có nhan sắc của
những người đẹp vừa cất tiếng cười.
Rồi Tuấn cũng cười, và giữ mãi
nét cười phơi phới rung trên miệng.

Anh lại có một ý lo sợ mới lạ.
Anh chỉ sợ cái cảnh đẹp chấp chờn
cùng với thứ tâm trạng vẩn chương
hoa mỹ lúc đó không còn lâu nữa—
anh sợ cái phần thiết thực của trí
não anh vội thức dậy để không chịu
nhận lấy những tình thế tô điểm
bởi trí mơ màng...

Những tiếng cười mỗi lúc một
gần lại. Những tiếng cười ngắn,
ròn rã và trong trẻo, trong trẻo như
pha lê. (Tuấn thấy chưa bao giờ
những tiếng vì tâm thường này lại
đúng đến thế.) Anh vẫn tưởng tượng
theo cái lối dễ dàng lúc này và tạo
cho « người có tiếng cười » mà anh
không thấy mặt, một vẻ đẹp cao
quý như tiên nga.

Những tiếng cười đã sắp qua cửa
nhà anh.

Tuấn không muốn ngồi lên, cũng
không muốn nhìn ra, sợ những
bình ảnh mắt thấy sẽ làm hỏng cái
tác phẩm anh sáng tạo bằng tưởng
tượng.

Tuấn lắng tai để nghe những câu
nói len vào giữa những tràng cười.
Anh hơi cau mày, vì thứ chuyện
« họ » nói với nhau không được
hoa mỹ lắm. Họ là những cô con
gái thổ nhà ở lối xóm và cách nhà
ga (chỗ Tuấn ở và làm việc) chừng
hơn hai cây số.

Trong số thiếu nữ đó, Tuấn đã có
quen một vài người. Tuấn thường
ngày gặp họ vẫn gọi lại để hỏi
chuyện hoặc để bông đùa.

Nhưng còn những tiếng cười lạ
lùng kia thì lần này anh mới được
nghe thấy! Có phải đó là trường
hợp khác thường của đêm trăng
đặc biệt đó, hay vì chính tiếng cười
ấy đã có một sức huyền bí nào?...
« Tình cảm đêm khuya, linh giác
của tâm hồn thường nhận thấy
trong lời của gió. » Tuấn nghĩ thầm
câu vãn về ấy trong lúc anh bàng
hoàng ngồi thẳng dậy.

Ngoài thềm, vẫn giải một tấm
sáng xanh mỏng trắng và lặng lẽ.
Ve trong tối vẫn nhẹ nhàng ran, và
bình tĩnh như một nhà tu hành,
con mèo khoanh vãn tĩnh tọa bên
bình hoa hồng trên cửa sổ.

Tuấn không đọc tiếp đoạn sách
mà anh giữa chừng bỏ dở.

Phút mơ mộng kỳ ảo đã qua.

Anh vươn vai như buồng rữ những
bình ảnh còn sót lại. Tuấn quay vào
nhà gọi:

— Mịch! Mịch ơi!

Tên đầy tớ nhỏ của anh vừa dụi
mắt vừa bước ra. Anh hỏi:

— Mấy giờ rồi?

Mịch chạy xem đồng hồ ở nhà
bên rồi nói cho Tuấn biết đã gần
mười giờ. Đêm đã khuya đối với
người ở chốn rừng núi cùng tịch
tĩnh này. Tuấn hỏi:

— Vừa rồi mấy cô nghe thấy ai
đi qua đây không?

Mịch lắc đầu:

— Chưa ạ không.

Anh nhìn nó mỉm cười và hỏi
nữa:

— Hôm nay bao nhiêu ta mấy
biết không?

— Bẩm hôm nay là ngày áp
phiên chợ Mai-Thao, mười bảy
tháng tư.

Tuấn sực nhớ ra. Buổi chiều lúc

ra ga tiễn một người bạn về xuôi.
Tuấn thấy nói đến phiên chợ Mai-
Thao, không để tâm, vì Tuấn đang
nhìn theo mấy người con gái Thổ
trên xe lửa mới bước xuống. Cái
nhan sắc phúc hậu và thơ ngây của
một cô đã khiến Tuấn chú ý đặc
biệt. Tuấn đến gần hỏi, biết là bọn
họ đi chơi chợ và đến sớm để
chị em đi hát lượn tối áp phiên...

Tuấn nhớ lại và nghĩ thầm:

— Hay là chính bọn con gái vừa
qua đây?

Tiếng cười anh nghe thấy trong
lúc thức ngủ chấp chờn, chưa hẳn
đã là tiếng cười trong mộng. Anh
chợt gọi đầy tớ:

— Mịch!

— Dạ.

— Lấy bộ quần áo thổ cho tao
mặc.

Tuấn nghĩ được một ý ngộ
nghĩnh để dự buổi hát lượn tối áp
phiên này:

— Mười giờ, trăng mười bảy lên
cao rồi...

Và xoa hai tay vào nhau để
thường thức trước cái kết quả mà
anh chắc sẽ có.

Tuấn mặc xong bộ y phục Thổ,
áo chàm dài, quần trắng, khăn xếp,
và thêm vào đó một cái ô mà cậu
con trai Thổ nào muốn lịch sự cũng
không quên mang theo.

Anh soi gương và cúi chào thông
minh rồi đột nhiên bỏ về mặt thông
minh, anh lấy một điện bộ vụng dại
ngắn ngo mà anh bắt chước rất
đúng. Anh quay lại báo thẳng vào:

— An hạp nấy mà khai kỳ lại?

Thằng Mịch không hiểu, lắc đầu
cười. Anh cũng cười theo, đã nhớ
cho nó một cái vào mông rồi quay
ra, bôn bôn như đứa trẻ.

Mịch hỏi:

— Cậu đi đâu thế?

— Páy hàng.

— Hi, nhưng cậu đi đâu thế?

— Páy hàng mà cũng không biết...

TRĂNG NGÀN

TIỂU THUYẾT NGÀN của THẾ LỮ



Đi chợ, nghe chửi. — Tao páy háng đề tao lượn với người tiền trong giấc mơ...

Thằng nhỏ lại cười, vì câu tiếng kinh mà Tuấn nói vừa rồi cũng khó hiểu như câu tiếng thổ.

Tuấn ra đến ngoài, nói nên lời một ý nghĩ không nhận được:

— Thì nữa thì mình là thằng ngốc hơn hết mọi thằng ngốc. Trăng sáng như thế này mà không đi chơi.

Trăng quét trăng sủa cả giải đường phố ga. Hai giấy nhả là húp túp ngũ bên đường. Tuấn (thấy là lần đi. Anh tưởng vẫn còn trong giấc mơ vì một chút mộng mị vừa rồi vẫn còn vương trong trí não.

Tuấn ngắm bóng mình in trên mặt đất và cười thầm. (Sao bây giờ anh mới nghĩ đến lối giải trí ngộ nghĩnh này?) Anh tưởng trước đến những việc anh sẽ làm và đến cái vui khác thường mà anh sẽ được hưởng.

Tuấn vừa đi vừa khe khẽ hát những câu hát thổ anh cho là ý vị nhất. Những lời thơ ngây dăm dăm, những tình tứ tha thiết ái ân và đẹp hồn nhiên như cánh hoa rừng với thứ hương nồng đượm.

Anh nghĩ đến những nhà thi sĩ vô danh trong đám dân thổ, những thi sĩ trong sạch và đơn sơ như nước suối, tuy không tên không tiếng nhưng ngàn muôn năm tâm hồn còn sống mãi trong lòng và trên miệng bao nhiêu kẻ đa tình.

Sự xúc động dăm lệ trong giọng thơ, Tuấn vừa bước nhịp trên ánh bạc của đường trăng vừa du lòng bằng những câu ân ái.

Bạn hỡi mi sương nà vội lia...
Bạn hỡi mi sương nà vội tá...

Và thấy chừng như liền cạnh người bạn nhan sắc đang sùi sụt

nghe những điệu tha thiết van nài.

Trong bộ áo người cò sơ, lòng Tuấn cũng thôn thức một cách đơn giản, Tuấn quên hẳn mình là chàng con trai tri thức quen tìm những tâm tình phức tạp để vò vè trái tim. Anh cũng không mấy may mực cười cho cái thái độ ngờ ngẩn của anh lúc bấy giờ. Giọng hát càng ngọt càng lên cao và những cảm hứng càng thêm chan chứa.

Bóng trăng sáng tỏ ruộng vườn
Anh đi lẻo đẻo bên sườn non cao
Tìm em chẳng thấy em nào
Đêm càng gần sáng càng nao nức lòng (1)

Từng làn gió nhip nhàng qua, tung phát cánh áo chàng đắm tràn ánh sáng.

Tuấn đã đi tới một mô đồi thấp, phẳng nhẵn như trái trứng nhưng xanh. Bên kia mé đồi là khoảng ruộng khô xếp thành ba bậc không đều. Tuấn thoáng thấy sau một rặng lá đen mấy người tụ họp. Anh hát vừa hết câu sau cùng thì một giọng đều đều sẽ sẽ cất lên, nhip nhàn nhàn nhẹ nhàng như sợi tơ dài bay ngang gió. Những lời hát tiếp rõ ràng đáp lại lời anh và cũng lượn trong loại ca dao mà anh thấy hay nhất.

Nghĩa duyên sâu tạ ơn lòng
Sầu vì e sợ đeo bông chẳng lâu
Cây chưa xuân đã về thân
Cánh mau lia lá lá mau rụng cánh (2)

(1) (2) Dịch thoát ca dao thổ

— A ha! đây rồi! (Tuấn lăm lăm nói thể và tìm lối gần nhất qua ruộng. Được rồi! Ta sang lượn với các em lúc nữa chơi.

Nhưng đoán được chủ ý Tuấn bọn con gái thổ vùng lên chạy về phía rừng đồi. Máu chàng thấm của áo lẫn với màu cây lá ở gần. Tuấn không trông rõ một ai, đành theo tiếng rúc rích nói cười mà đuổi bắt.

Tuấn nhảy sáu bước qua ba thửa ruộng hẹp, rẽ về một phía đồi có nhiều bụi lá, và cứ theo tiếng cười phía trước băng lên. Bọn kia chạy rất nhanh lại thuộc lối tắt. Tuấn mấy lần vướng vào giữa một rặng xim chen xit và mất nhiều thì giờ mới gỡ xong.

Những tiếng cười bay đã xa. Sau cùng Tuấn không biết đường nào mà theo nữa.

Vừa thở vừa tìm lấy một chỗ để đi nhất, Tuấn rẽ về một ngã đường đất nhỏ ở ven trái đồi cạnh đấy thì bắt đầu thấy ngửa hai ống chân. Quần của Tuấn có may bám đặc từ gấu lên tới quá gối. Hai câu hát rất phải dịp tả được cái tình cảnh khó chịu này. Tuấn không hát to. Anh ngồi xuống vừa nhặt cỏ may vừa lăm nhăm lời và khe ngẩn ngẩn theo điệu:

Thương em, đâu biết em lừa
Thương anh, em nỡ em đưa chốn này

Tuấn chúi xuống cỏ những đất bám vào gan bàn chân, rồi những sạn sỏi nhét trong đôi giày, toan đứng lên thì bỗng nghe thấy tiếng nó đùa ở gần. Tuấn chú ý nghe ngóng xem. Anh bỗng cần lấy môi. Về phía tay phải anh, khuất sau sườn đồi xim, và trên một giải suối rộng và sâu lòng, một bọn bốn người con gái thổ đang giục nhau xuống tắm.

Mặt trăng vừa lợt ra ngoài một khối mây đặc. Ánh sáng bừng lên soi xuống tận đáy suối trong. Nước đỏ màu ở phía trên và giải thành một làn khean thái ở gần chỗ họ đứng. Một cô đang lấy chân đá xuống nước và té nước lên. Thỉnh thoảng cô ta lại ngửa mặt lên cười. Tuấn nhìn kỹ và thăm reo lên: «Phải rồi! Ờ có ai ngờ.»

Lúc đuổi những người chốn chạy vừa rồi, Tuấn không ngờ lại có sự ngẩn nhiên kỳ dị đến thế. Người con gái đá nước chính là người có cái nhan sắc đã khiến Tuấn gọi là người Tiên.

(Còn nữa)
THẾ LỮ

Tắm bể

Mua áo tắm bể nên chọn cẩn thận. Áo may khéo mặc vừa để chịu vừa tôn vẻ đẹp thân thể

HIỆU DỆT

NAM-HAI

45, RUE DU LAC — HANOI
(en face pagode Ngoc-Son)

CÓ NHIỀU KIỂU ÁO MỚI
CHẾ RẤT NHẪ — GIÁ HẠ

Manh như sấm ban
Ngon như canh-ky-na
Rẻ như rượu vang

Rượu Dâu

Lê-Quỳnh Quảng bình

là một thứ rượu bổ có thể dùng giải khát và giải lao

AI MUỐN LÀM ĐẠI-LÝ xin viết thư thương lượng với Tổng đại-lý

M. Ngô Như
40, Rue de la Gare — Vinh

Institut de Magie d'Extrême-Orient
Viễn-Đông Áo-thuật viện



Bản viện có trên 5000 Áo thuật, bảo dạy rành rẽ, học lớp gán hát, hoặc học để làm quảng cáo cho các hiệu buôn, học để giúp vãi các đám tiệc, đám cưới... v... v...
AI MUỐN LUYỆN chương trình xin định 2 xu tem. Sách đã xuất bản đầy đủ (có thuật rành rẽ, giá 5p. (Thêm 5p. cước) Thư, mandat hay tem) gửi cho:
Professeur NGUYỄN THÀNH LONG
Bé ple N° 23 Cholon (Cochinchine)

Docteur
Cao xuân Cầm

de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ:
BỆNH HOA LIỆU và NỘI THƯƠNG

Nhậm bệnh tại:

186, Hanoi d'Orléans — Hanoi
(Phố Lê Văn Lương, cạnh Hội-Hợp-Thiện)

Sách «Nói chuyện nuôi con» của bác sĩ Cầm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Lê-Văn-Lương, 17 Francis Garnier Hanoi. Giá 5p. 50 một quyển



CHE
FER
EXP

QUYỀN SỐNG CỦA MỖI NƯỚC

TA đã rõ những đặc điểm của nước: « một đoàn thể có một lịch sử chung, sống trên một khoảng đất, nói một thứ tiếng và có một văn hóa chung ». Nhưng ta khó mà phân biệt rõ lúc nào một nước thành lập. Giở lịch sử của loài người mà xem, ta chỉ nhận ra rằng dần dà, có một thời kỳ kia, người ở cùng trong một xứ có cái cảm tưởng rằng họ có liên lạc mật thiết với nhau, và xứ sở của họ đã thành ra một nước. Thường thường là lúc chế độ tư bản ở trong xứ ấy bắt đầu thịnh. Là vì để có chỗ tiêu thụ những hàng hóa của kỹ nghệ mới phôi thai, các nhà tư bản mưu lập ra một thị trường riêng họ có đặc quyền nơi đó, thị trường quốc gia. Nhưng cũng có khi là lúc dân trong một nước cần phải đồng lòng để chống lại một tai biến chung, thì dụ như nạn ngoại xâm.

Dẫu sao, khi một dân tộc đã có cái quan niệm rõ ràng về quốc gia, họ đã thành ra một nước. Và ai nấy đều phải công nhận rằng từ lâu, và hiện giờ, sự tổ chức thành từng nước trong thế giới còn là một sự cần cho cuộc tiến bộ của nhân loại. Đó là kẻ cả những người có tư tưởng quốc tế, như những người theo chủ nghĩa duy vật của Karl Marx. Chính ông Jaurès, nhà lãnh tụ trứ danh của đảng xã hội, đã nói rằng: « Cuộc thống nhất thành một nước là một điều cần cho sự thống nhất về xuất sản và về quyền sở hữu mà ai cũng rõ là yếu điểm của chủ nghĩa xã hội ».

Vậy một nước, lúc đã thành lập, có những quyền gì? Cũng như một người, nước có quyền sống. Sống, đối với « nước », có nghĩa rộng như đối với người. Sống, không phải là chỉ ăn, và uống. Sống, còn nghĩa là có đủ tự do để tự quyết lấy vận mệnh của mình, tự vạch lấy đường đi, tự đặt lấy mục đích đã định. Sống, nghĩa là được tự lập, hoàn toàn tự lập.

Quyền sống ấy theo luật thiên nhiên mà có. Khi đã thành lập, nước nào cũng vậy, tự nhiên là cố mà mở mang, cố mà khuếch trương cái sức mạnh riêng của mình, và cũng như một người ở trong đám người khác, cố giữ lấy hay mưu chiếm sự độc lập, sự tự do về bình thức và tinh thần. Cũng vì thế mà phong trào quốc gia, một khi người ta đã nêu lên tư tưởng quốc gia, trở nên rất mạnh. Những cuộc mưu lấy lại độc lập ở hai nước

Irlande và Pologne là hai thí dụ rất rõ rệt cho phong trào này. Còn bao nhiêu nước khác nữa, cũng đương cố sức tìm đường thoát ly, cố sức đi đến tự do, cái quyền bất di dịch ấy của một người cũng như của một nước.

Cái quyền ấy, trên trường quốc tế người ta đã công nhận là một nguyên tắc bất khả xâm phạm, từ hồi Âu chiến. Nhưng, nguyên tắc ấy, nếu ông Wilson, nguyên tổng thống Hoa Kỳ, đã có cái vinh dự nêu lên cao, không phải là một nguyên tắc ông ta đã phát minh. Ngay từ hồi Đại cách mệnh Pháp, ta đã thấy người ta bàn đến và tuyên bố rồi. Những nhà cách mệnh Pháp, hôm 22 - 5 - 1790, đã ưng chuẩn một bản đề nghị tuyên cáo rằng: « Nước Pháp nhất định không gây một cuộc chiến tranh nào mà mục đích là để chiếm đất nước người và không bao giờ dùng vũ lực để phá hoại sự tự do của một dân tộc khác ». Hơn nữa, năm 1790 lại còn tuyên bố thêm rằng dân tộc Pháp sẽ cứu giúp những dân tộc nào muốn mưu đoạt lại sự tự do đã mất. Năm 1795, một bản tuyên ngôn khác còn rõ ràng hơn nữa: « Các dân tộc đều có quyền độc lập và tự do. Không kẻ số dân nhiều ít và đất đai rộng hẹp, quyền tự chủ ấy không có thể đem bán chác được. Mỗi dân tộc đều có quyền tổ chức và thay đổi hình thể của chính phủ mình. Không nước nào có quyền lạm xen vào công việc cai trị một nước khác ».

Xem như vậy, quyền sống của mỗi nước, ngay từ hồi ấy, đã được công nhận một cách rõ ràng lắm. Song, những tư tưởng siêu việt ấy, lâu dần người ta quên đi, cả nước Pháp nữa. Sự quên lãng ấy, một phần cũng do nền kinh tế ở Âu châu trong thế kỷ vừa qua mà ra nữa. Các cường quốc ở châu ấy, gặp hồi tư bản đại thịnh, sớm nhận ra rằng thị trường quốc gia không đủ tiêu dụng những hàng hóa họ xuất sản, mà đem hàng hóa ấy sang ngoại quốc, thì cuộc cạnh tranh có vẻ quá kịch liệt, thường là có thiệt hại cho mình. Họ bèn tìm những thị trường mới. Nghĩa là họ đi chiếm đất của những nước còn yếu hèn, vừa để khai thác nguyên liệu theo một giá rẻ, vừa để có chỗ tiêu thụ hàng hóa của họ một cách dễ dàng: chế độ thuộc địa, bảo hộ, bắt đầu xuất hiện. Và nhân đó, chủ nghĩa đế quốc dần dà thấy rõ rệt.

Kịp đến sau cuộc Âu chiến, một cuộc chiến

tranh khốc hại đã xảy ra cũng chỉ vì chủ nghĩa đế quốc kia, người ta đã nêu cao những tiếng « văm minh », « công lý », và người ta đã phục hồi lại cái « quyền tự chủ của các dân tộc » để chia nước Đại-Áo ra làm hai, để lập nước Pologne, nước Tchecoslovaquie, thay đổi bản đồ Trung Âu. Nhưng còn thuộc địa của Đức? Đã tuyên bố một cách rõ ràng quyền tự chủ của các dân tộc rồi, người ta không thể muối mặt mà chia tay nhau thuộc địa của Đức như một mớ hàng được. Đứng lý ra cũng phải cho họ quyền tự chủ, trả lại cho họ sự độc lập đã mất, nhưng lẽ tự nhiên các cường quốc đồng minh cho như vậy không được. Cho nên, lúc tổng thống Wilson nêu lên cái thuyết « ủy quyền », người ta bằng lòng ngay.

Theo thuyết ủy quyền, những dân tộc chưa đến trình độ tự trị vì thiếu tổ chức, không có một chánh phủ đủ ủy quyền để giữ trật tự trong nước, như nước Syrie chẳng hạn, đều đặt dưới quyền bảo vệ, quyền đỡ đầu của một cường quốc do hội Quốc liên cử ra và ủy cho cái quyền và cái bổn phận tập cho dân tộc ấy biết dần cách tự trị. Mỗi năm, cường quốc ấy phải làm một tờ trình lên hội Quốc liên, và lúc nào cũng phải mưu cho dân tộc bị trị mau thành độc lập.

Nhân đó, nhân sự tuyên bố trang trọng của các nước về quyền tự chủ của các dân tộc, người ta nghĩ ra được một thuyết mới về thuộc địa. Mầu quốc, không phải như ngày trước, đi lấy thuộc địa để làm lợi riêng cho mình, mà là để đưa đường dẫn lối cho thuộc dân đi đến sự tự trị, đến nền độc lập. Người ta vì thuộc địa như những vị thành nhân, cần phải có người đỡ kinh nghiệm hướng dẫn. Đến lúc khôn lớn, là tự nhiên người đỡ đầu sẽ để cho kẻ đã thành nhân được tự chủ và chỉ thế là đủ sung sướng vì làm trọn bổn phận rồi. Mầu quốc cũng vậy, hết sức dạy bảo cho thuộc dân biết được tự trị, và đến lúc họ biết rồi, sẽ để cho họ được hưởng cái « quyền sống tự chủ của mọi dân tộc ». Cái đặc điểm của sự bảo vệ thành thực, là nước đi bảo vệ làm cho sự bảo vệ chóng thành ra vô dụng.

Nói tóm lại, nguyên tắc vẫn là quyền sống bất di dịch của mọi nước, quyền tự chủ bất di dịch của mọi dân tộc. Chế độ « ủy quyền » hay chế độ « thuộc địa, bảo hộ » cũng chỉ là những phương pháp quyền nghi không trái ngược với nguyên tắc kia.

Có người bảo đó chỉ là lý thuyết, và trong thực tế, người ta đã thấy nước Đức đòi lại thuộc địa mà họ coi là nơi để lấy nguyên liệu, nước Ý đi chiếm Abyssinie, một nước đương sống trong sự độc lập. Tuy nhiên, không phải vì thế mà thuyết lý « quyền tự chủ của các dân tộc » kém sức mạnh. Đức, Ý vì những hành vi trái nhân đạo như thế, đã làm cho cả thế giới nổi lòng công phẫn.

Hoàng Đạo

Massage électrique (Soa nắn điện)

Làm cho da mặt mịn tươi, đi nắng không bắt đen, đánh kem phấn nhiều không hư hại da, không sinh ra tàn nhang, giảm má, mụn sần trên mặt được, da không khô bạc, lỗ chân lông không đóng, nhỏ trắng đẹp da. Soa nắn điện, ích lợi cho da nhiều lắm. Giá từ 2p00.

CHỈ DÙM LÀM ĐẸP — Cách trang điểm, cách trợn màu phấn son cho hợp, thoa cho mịn, và cách tự ý làm massage (soa nắn) lấy cho người thêm đẹp theo lối Mỹ, soa nắn mặt và người. Giúp cho dáng đi đẹp và thân thể son phấn sinh tươi v.v...

QUÀ BIỂU (nếu mua từ 3\$00 trở lên)

Biếu một hộp nước hoa, kem, phấn chì, son hay brillantline: Oyster (Con hến), Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvelia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcanet, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email - diamant, Lux - Lenthéric, Coty, Forvil Orsac, Rosé nail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Epiloplaster, Simon, Faber, Lanvin, Ricils, Rimmel hay Roger, v.v...

MY VIEN AMY — FONDÉE EN 1936 — 26, HÀNG THÂN — HANOI

CUỐN SỔ "VĂN"

của THỰC - CHIÊM

Dưới mặt này, tác giả sẽ lần lượt ghi chép những câu nói, những cử động ngộ nghĩnh có khi cảm động nữa, đã xảy ra giữa hai giống người.

« Français annamite : tiếng Tây annam ! »

TÔI đã mượn đề của một điển tịch. Vì hai chữ « Français Annamite » vẫn có một điển tịch. Người ta vẫn hiểu rằng trong một vài công sở to, thư từ giấy má lặt vặt, có khi quan hệ, đều do tham tá hay thư ký Annam thảo.

Nhiều ông thư ký đã đi làm từ khi chưa có máy chữ. Có ông đã đi làm từ lúc mới 15 tuổi. Cho nên, ở một vài sở to kia, các ông ấy đã để lại cho Pháp văn một chuỗi « ngọc trai » vô giá.

Cụ phan A, biệt hiệu là « Lại giả », được nhà nước giao cho những việc quan hệ, tuy rằng cụ nói chữ Pháp theo lối Annam cổ như thế này : « luy », « pay-dê », « tay-dơ » (tailleur). Cụ không phân biệt giống đực, cái, một kiện hàng (colis) cụ nhầm với một người cụ-li (coolie). Anh em bảo cụ sao lại gọi chữ « Ang-lê » : « sách ti-mơ » (steamer) là : « ết-tô-a-me ? Cụ thề lưỡi ra cho xem, một cái lưỡi ròn, tai ngất, rồi trả lời :

« Giả nên lưỡi cứng mắt rồi ! »

Vào buồng ông chef, có một khi cụ ghé ngồi lên bàn, có lẽ vì cụ cậy có cái mới của tuổi già, rồi lấy thuốc là của ông chef, vừa lấy vừa hỏi : « da na cigarette, này ! »

Ông chef nhìn vào tờ thảo của cụ, thừng thẳng hỏi, vì ông không nỡ mắng thẳng vào mặt cụ :

« Dites M. A. ? Savez vous donc que c'est incorrect (này ! ông A. ? Ông có biết thế là không lịch sự ?) Incorrect còn nghĩa là : sai với mẹo khi người ta nói về cách viết. Cụ đã hiểu nhầm và cụ trả lời rất gọn :

« Que voulez-vous ? Français - Annamite ! Quoi ! » Ý cụ muốn nói : « Thự khốn nạn. Annam viết văn tây mà lị ! » (Cụ dịch ra cho anh em thế).

Người ta bàn rộng cho cụ nghe rằng cụ đã bị cụ vì bất lịch sự. Không ngờ cụ lại vui tính lắm : « Thì câu trả lời của tôi : Français Annamite chỉ có nghĩa là : « Pháp Việt đề huề ư ? »

MỘT CỤ NỮ

Cụ này già lắm, và kém lắm. Bến nôi để đợi ngày về hưu rất gần, nhà nước giao cho cụ một việc mà có lẽ cả ai « nỡ » làm, một khi ăn lương gần hai trăm một tháng :

Giàn những thư từ để lại vào một quyển sổ.

Cụ không đọc báo, sách tây bao giờ. Nhưng có một lần cụ đã đọc, nhưng chỉ đọc có cái đầu đề.

Cụ hình như muốn khoe với anh em rằng cụ đã đọc sách báo tiếng Pháp. Cụ bảo :

« Nay các ông ! Quyển : « Lê pa-dét anh đồ si noa... » (Les pages indo-chinoises).

« Pa-dê » cụ đã đọc là « pa-dét » ! Và chỉ có một lần ấy thôi... đủ để người ta nhớ mãi cụ.

RỒI ĐẾN CÁC ÔNG

Ông ấy, đạo mạo lắm, vào xin phép đi lĩnh lương :

— Permettez-moi de toucher mon-

sieur ! » (Toucher có hai nghĩa : sờ mó và lĩnh lương. Dịch nguyên văn : cho phép tôi « lĩnh lương » ông hay là sờ mó ông ?)

Chữ toucher ông ấy đọc là : « tít-sê ».

ÔNG NÀY NỮA

Ông này đi nhà thương về, mặt chán nh, bước đi khệnh khạng. Một cô đầm đang đánh máy ở buồng ông hỏi thăm ông.

Ông thở chẳng ra hơi :

— « Ah ! je suis... orchide, Mademoiselle ! »

(À ! Tôi là : « thiên tị », cô ạ !)

Cô đầm hỏi :

— Orchide ?... Orchide... Thế nghĩa là gì ?

Nhưng ông « orchide » đã đi mất rồi. Cô đầm đành ngơ ngác trông theo, lắc đầu. Và có lẽ đến bây giờ cô cũng vẫn không hiểu cái ông ấy ra làm sao !

TÔI LÀ...

Một ông ốm bụng vào buồng chef, rên rĩ xin nghỉ.

Ông ta đã khai bệnh bằng một câu này :

« Monsieur, je suis diarrhée, peut être, choléra... »

(Thưa ông, tôi là... tháo dạ, có lẽ thổ tả...)

Ông chef cười :

« Alors, tuez-vous, mai ne tuez personne ! »

(Vay anh tự giết anh đi, nhưng đừng giết ai cả nhé).

Ông ta giám trả lời :

« Oui Monsieur ! » (Thưa ông vâng !)

Thực Chiêm

Vì số này nhiều bài nên mục Văn Chương phải để lại số sau.

TẬP TRANH

hoạt họa của Tú-Mỡ



Ông trạng mệo Phạm duy Khiêm

An-nam, kẻ bọn nhân tài, Ông Khiêm, thực sĩ, là người lừng danh.

Đi Tây du học du hành, Học thi, thi đỗ, đỗ dành phục thay ! Chiêm bằng Trạng mệo An-tây, Giỏi ghê, giỏi gớm, xưa nay mấy người ?

Trở về, trạng bước ra đời, Mệo tây toan lại đem nhồi sọ Tây. Sự đời lộn ngược đến hay, Học Lang-sa lại làm thầy Lang-sa. Hiềm vì khác tí màu da, Tây con nghịch ngợm trông. la thầy đồ.

Thầy dù chữ nghĩa hay ho, Gõ đầu học trượt học trở chẳng xong !

Bao năm đèn sách lưỡng công, Học nhờ viết mướn như ông cũng sâu !

Tiếng Tây ông nói lằng lằng, Hời văn quốc ngữ, lể đầu rằng : « no... ! » Từ Mỡ

NHỮNG CÁI MẮT THẤY TẠI NGHE Ở NHÀ HÁT LỚN

Từ công chúng người Pháp...

AO trước, ban kịch Gil Roland sang đây có diễn mấy tối tại nhà hát lớn. Tôi có được xem một buổi diễn đó. Cái tài nghệ của ban kịch không làm tôi ngạc nhiên bằng cái thái độ của công chúng Pháp. Ở, người ta thật là biết xem kịch lắm. Tất cả rạp hát đều im phăng phắc, không một tiếng động nhỏ. Người ta mở cửa hay đóng cửa một cách yên lặng rất cần trọng, người ta bước đi rất rón rén — Cả đến những người bắt buộc phải ho nữa, họ cũng ho một cách khe khẽ trong khăn tay. Rạp càng yên lặng bao nhiêu, người đến xem lại càng phải giữ gìn bấy nhiêu, và một tiếng động sẽ cũng bị coi như một sự khó chịu vô cùng.

Trong cái yên lặng lịch sự, và thuần thực ấy, một lời đối đáp, một giọng nói của các vai kịch

đều giữ được hoàn toàn giá trị. Người xem thường thức được hết cả cái hay và ý nghĩa của vở kịch diễn. — Cái họ thật xứng đáng với cái kia.

Đến công chúng người Nam...

Thứ bảy trước, ở rạp hát lớn, cũng có diễn kịch. (Xem tường



thuật ở trang 21). Và công chúng đến cũng đông. Nhưng tôi ngờ nhiều người không biết họ có phải đến xem kịch hay không, hay họ đến vì việc khác.

Nói rạp hát ồn ào như một cái chợ thì hơi quá. Nhưng cũng như

các buổi diễn kịch khác, buổi diễn kịch Đoàn Phú Tứ, buổi diễn Đoàn Tuyết, văn văn, sự im lặng hoàn toàn không có. Lúc nào cũng có một thứ ồn ào dai dẳng và khe khẽ, thình thoảng điểm vài tiếng rập cưa mạnh, tiếng rít của ghế, hay tiếng trẻ con khóc đòi bú. Phải, người ta còn đem trẻ con đến để cho nó ngủ trong rạp — (nào nó có ngủ !), người ta rập cưa như khi gặt với thừng nhỏ ở nhà, người ta đi mạnh như lúc nên gót trên hè phố.

Những người muốn đến để xem kịch thực lấy làm khó chịu : bởi chẳng lúc nào họ nghe rõ được lời nói của các vai kịch cả.

Một vài cảnh hay mắt

Ông ấy bế con đến, lúc kịch đã mở màn rồi. Vừa ngồi xuống, và có lẽ thấy nét mặt giận giữ của vợ, — vì ông đến chậm, — ông vội nói bô bô như ở nhà : « Ô, người ta tưởng hầy còn sớm mà ! Còn phải mặc áo cho con chứ ! »

Và khi nghe thấy tiếng « suy ! » với những cái đưa mắt của mọi người, ông ngơ ngác nhìn quanh như ngạc nhiên lắm.

Thiện-Si

(xem tiếp trang 19)



NẮT ÓC

LY TOET — Không biết làm thế nào mà vận nhò đi cho đỡ lộn điện được. Người Tây thất cách chỗ này.

CHUYỆN

bản rằng... vào một mảnh giấy... trên biển diệp hiệp hay... những chú chim cách l b chung mà thôi.

Vậy trong nền ban ta có thể nói ông... cầm... theo đó người... được không?

Trong xã hội, nghĩa là trong công việc... được không?

Có những sự... xảy ra là vì các... cách thể thao.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

ĐỜI LÊN XUỐNG CỦA ÔNG CHỦ BÁO LỚN NHẤT HOA-KY VÀ THẾ GIỚI: HEARST

NƯỚC MỸ rất chú ý về cái thời vận say mê của ông Nã-phá-luân trong làng báo. Ông Randolph Hearst, người đã sáng lập nên hai mươi tờ báo, sẽ chết trên một đồng rơm chăng? (rơm dấy là một cách nói).

Cách đây mấy tuần lễ, người ta phải kinh ngạc khi được tin rằng ông Hearst đã cầm cái lầu đài Santa Monica (một dinh cơ đồ sộ hạng nhất của nước Mỹ) ở California đi để tặng 400.000 dollars (chừng 15 triệu quan) mà ông cần đến để làm tiền lãi.

Nay 76 tuổi rồi, ông lão hách dịch quàng khăn với bộ mặt rắn reo đã thấy lương chủ nhiệm kiêm chủ bút những tờ báo của chính ông bị sụt từ 500.000 dollars xuống 100.000 dollars... như một người làm công thường. Vì ông đã mất quyền giám sát tất cả các công việc của ông; quàng dây đã vào tay một ông già bé nhỏ khô khan, ông thầy kiện

vì thế ông đã một lần tới thời với nước Pháp vì không xin được bắc đầu bởi tình cho người giàu); ông tích trữ rất nhiều những chầu báu, bảo vật; lập một trại bách thú rất lớn ở San Simeon; tổ chức ở Hollywood một việc quảng cáo rất ngông, chỉ có một mục đích là trưng bày người giàu; mua trong vài tháng 35 triệu dollars những tài sản và vật dụng linh tinh thực ra không đánh giá một phần ba tiền...

Nay bị phần đông người Mỹ ghét bỏ, đã thất bại trong cái mộng lường giàu quý nhất là trở nên một nhà chính trị lớn, ông chỉ còn là một ông lão cau có mà mệnh lệnh không được người tuân theo nữa; ông bám lấy số tương, bộ đồ ăn bằng bạc và những con thú của ông... tất cả những thứ có thể rời khỏi tay ông lúc nào không biết.

(VU, ngày 24-3-39) M. dịch

LUOM LẬT

Clarence John Shearn, giám đốc quốc gia ngân hàng Chase, đã cho ông Hearst vay những món tiền lớn từ mấy năm nay.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Ông đã nghĩ... với những người thân... ông chỉ còn mong ước một điều:

Cách đây ba tuần lễ, tờ báo Herald and Examiner ở Chicago, mà người ta gọi một cách thân tình trong những tòa soạn là báo Herex, tờ báo quý nhất của ông Hearst ngày nay, tưởng phải đóng cửa. Tất cả bạn hữu ông phải đi xoay tiền để cứu vớt tờ báo, duy chỉ có mình ông già Nã-phá-luân là không cần đến.

Biểu thuốc lá những người học vỡ lòng

ĐÃ LÂU NAY các viên chức Anh cổ đư những người Ấn độ không biết chữ đi học tối nhưng không được. Có 1.600 lớp học tối mở ra để dạy học nhưng vẫn vắng teo. Các ông giáo người Ấn, am hiểu tình hình dân chúng, đã hiến cái ý kiến cho phép học trở lại thuốc lá trong lớp.

Người ta còn tiến thêm một bước nữa: không những từ nay về sau chỉ cho họ được phép hút thuốc, mà còn dành sẵn cho họ những cái tẩu có sẵn thuốc hút không mất tiền nữa.

Nhờ có cái cách tổ chức lạ lùng ấy, học trở lại đến những lớp học tối trên kia rất đông!

(Marianne)

Buổi tối lấy nửa tiền

THÀNH PHỐ Lisbonne nhận ra rằng dân trong thành phố chỉ sống dựa dủ trong nhà. Cứ chấp tới đến phố xá đã vắng teo. Trai hẳn với thời tục của dân các thành phố miền nam Âu-châu, dân thành phố Lisbonne không biết đi chơi tối. Muốn đổi lại cái trạng thái ấy, thành phố vừa mới ban bố một đạo sắc lệnh để khuyến khích họ ham đi chơi đêm, cả đến những người chưa tới đến đã đi mất lại cũng muốn đi chơi phố. Từ nay bắt đầu từ chín giờ tối, các tiệm ăn và tiệm cà-phê phải nhất loạt hạ giá xuống một nửa. Cả những xe ô-tô chở khách ban đêm cũng phải hạ giá xuống. Cuộc sinh hoạt ở đây thực ngược hẳn lại với các nơi khác.

(Marianne)

Cái nghĩa của những dấu bản

HIỆU Phil Cooper, một hiệu thợ giặt và nhuộm lớn nhất ở New-York, gần đây có đăng một bản thông kê rất lý thú. Cứ bằng vào những dấu bản ở quần áo của khách hàng đưa đến, hiệu ấy kết luận



« Gắn đèn thì sáng » gần mực thì... gì?

Thì... thêm ạ! Thầy con cứ nướng lên nhắm rượu ngon lắm ạ!

những cái rất đáng chú ý về tình hình trong nước. Số dấu bản về dân máy tăng lên 20% từ năm 1935, tỏ ra kỹ nghệ về ô-tô phát đạt. Số dấu bản về nước biển cũng trong thời hạn ấy tăng lên 50% mà dấu bản về cổ thì kém đi 30%. — như thế nghĩa là: số người đi tắm biển nhiều hơn số người đi nghỉ mát ở các nơi khác (miền núi hay miền quê). Số dấu bản về mủ và nước saoc ở quần áo đàn bà tăng lên 35%, còn số dấu bản về các thứ quả và sữa thì lại sụt đi 35%. — dấu hiệu chắc chắn tuổi kỳ sắp hết của cái lối kiêng thịt, mủ của các bà để cho gầy đi.

(Marianne)

Biên giới thay đổi quá chóng!

BỘ Quốc gia giáo dục Mỹ vừa mới ban bố ở Washington một đạo sắc lệnh cấm in những bản đồ mới Âu-châu để cho học trò dùng. Nhà in chưa không thể theo được những việc xảy ra ở Âu-châu; và lại, thực ra, những việc thay đổi biên giới ấy chỉ thêm làm loạn trí học trò — đó là ý kiến, ít ra, của bộ giáo dục Mỹ.

(Marianne)

Ông Roentgen và quang tuyến X.

CÓ một sự ta nên nhớ là phần nhiều những việc phát minh lớn của thế kỷ thứ XX đều đã thành công từ thế kỷ thứ XIX. Một thí dụ là việc phát minh ra quang tuyến X.

Năm 1895 giáo sư Roentgen ở Würzburg (Đức) kỳ khám nghiệm cửa ở trong phòng thí nghiệm về một cái bao thủy tinh mà ông đã làm hết không khí ở trong và bắt vào một luồng điện.

Trước hết ông nhận thấy một luồng ánh sáng hơi lơ lửng trong bao thủy tinh. Rồi ánh sáng ấy dường như cho những tia sáng tỏa ra và nhỏ dần đi. Liên lúc ấy nhà thông thái hoảng hốt lên vì trông thấy ở trên bàn, ngoài bao thủy tinh và thẳng phía trước mặt những tia sáng tỏa ra, những ống pha lê được platino-cyanure de baryum lên sáng ngời.

Những quang tuyến đã qua bao thủy tinh rơi vào chất trên kia và làm sáng lên như thế.

Quang tuyến ấy tức là quang tuyến mới tìm ra.

(Marianne)

ành
nom
NH TAI

àng cáo, phác họa (carri-
cra) vẽ sơn, vẽ lụa, v. v.
thi vào trường Cao đẳng Mỹ Thuật.
kiếm tiền một cách dễ dàng và độc lập.

Học phí trong 3 tháng 15\$00

Nhận học sinh có hạn, nên biên tên trước ngày 3 Jain tại:

16 Rue Lê Lợi — Hanoi

HẠT sạn

Tàu diên ?

T. T. T. Năm số 29 trong truyện dài « Gái trinh » :

Mấy toa tàu chạy vọt qua trước ga, rồi đỗ lại.

Sao « tàu » không đỗ trước ga lại « chạy vọt qua » rồi mới đỗ lại. Lỗi ấy tại ai ? Tại mấy cái toa tàu, biết chạy, hay tại tác giả tài hoa ?

Chữ Pháp của nhà văn tài hoa

T. T. T. Năm số 33, trong truyện « phiêu bạt » :

Bỗng chàng cất giọng như khóc, ca vang lên một đoạn của bài « chiến sĩ ca » riêng của thủy thủ (hymne de guerre) :

... Homme de fer que rien de lâche
Nous regardons la mort en face :

Dans l'orage qui gronde

Ou dans la rude combat,

Hát thế thì đến thính giả cũng phải khóc chứ chả cứ gì một mình chàng.

Văn tài hoa số 30

T. T. T. Năm số 30, trong bài « một đời nghệ sĩ » :

Người khách ấy đã hoài hũy cả ngày tháng, hoài hũy cả trí lực — phiêu diêu một đời giang hồ để tìm những cái mới, những cái ở những nơi bờ xa, bến lạ mà người tìm thường không bao giờ hòng đến được. Mà giá phỏng có đến được, theo được thì người ấy lại bỏ cho họ, nhường cho họ mà đi ngay.

Người tìm thường không bao giờ hòng đến được. Nhưng giá phỏng có đến được (nghĩa là vẫn hòng đến được) theo được, thì người ấy (người tìm thường hay người khách ấy ?) lại bỏ cho họ (người khách ấy hay người tìm thường ?) nhường cho họ (chúng cho người khách ấy ?) mà đi ngay. Nếu người tìm thường bỏ lại, nhường lại cho người khách ấy mà đi ngay (đi tìm cái mới khác ?) thì người ấy có lẽ không tìm thường nữa. Hay nếu tìm thường thì cả đôi bên cũng tìm thường. Và người tìm thường đi theo người khách mà nhường

được cho người này đến trước thì la thực đấy.

Đã bảo học đặt câu cho thông rồi hãy làm bài luận « mà lý » !

Độc giả tài hoa cũng bắt mần

T. T. T. Năm số 33, trong mục văn chương, bài « Những con chim già » :

Đã bao lần tôi muốn tìm một chút trắng cũng như đã bao ngày tôi muốn tìm một chút Ngộ (!), lòng tôi chỉ thêm bất mần. Cây, thì cứ xanh và đóng chặt trên những sườn đồi ướt lướt thướt, không dám nhìn những lối thẳng vắng tanh, như choán ấp nhau, chịu lạnh.

Nếu muốn được mần nguyên kẻ cũng dễ, chỉ việc đào cây lên cho nó héo đi và khối đóng chặt trên những sườn đồi ướt lướt thướt và khối không dám (?) nhìn những lối thẳng vắng tanh. Nhưng viết văn như thế thì khó lòng làm cho độc giả tài hoa khối bắt mần được.

Tuy thế

Cũng trong bài ấy :

Màu đỏ thích mắt, tay thế, cũng cháy, cũng hồ rồn (?) rả như xa xăm đem về những buổi đầy sao ở trên trời, và đầy bàn tay ở quanh mình ?

Tuy thế, câu văn cũng chẳng có có nghĩa lý gì. Vì còn ai hiểu tại sao màu đỏ lại hồ rồn rả như xa xăm và tại sao nó lại đem về được những buổi đầy bàn tay ở quanh mình ?

Câu văn còn tàn hơn

Cũng trong bài ấy :

Một đứa trẻ bắt được nó (con chim già) — mà rất dễ bắt được — sẽ cho chim vào lò lửa tàn như đời chim tàn, sau khi vật ít cái lông (?)

Ý chừng đứa bé thú chim và thích ăn cả lông. Nhưng sao nó lại cho chim vào lò lửa tàn ? mà lò lửa tàn sao lại như đời chim tàn ? Họa chăng nó như câu văn tàn của tác giả.

Gẫm

T. T. T. Năm số 257, trong truyện « Đồng tiền vạn lịch » :

Kể chết trước người thóc sau, linh hồn họ vất vưởng không cùng song bay trong gấm huyền ảo.

Thế thì huyền ảo là cái gì ở ngoài và linh hồn là đàn muỗi mất rồi !

HÀN ĐÃI SẠN



BÀI HÁT NÓI TẶNG CHỊ EM XÓM TÀU BAY

CÁI VÀ VỊT ?

MUỒU

Chị em dưới xóm Tàu Bay,
Bị điều ước ức, nghĩ cay đắng đời !

Cũng là cái hạn lam tài,
Nỗi oan những muốn kêu Trời... Trời xa !

NÓI

Thật là vạ vệt,
Xóm bình khang khôn xiết nỗi chua cay.

Chỉ vì hai bác đội tàu bay
Bị mấy kẻ quá tay làm lỡ.

Nhà chuyên trách ra công tầm nã
Sao sục lòng bắt bớ kẻ hành hung.

Nhưng kẻ lỡ lầm biết sợ phép công,

Đã xa chạy mất tung mất tích.

Ngao ngàn nhẽ, các nhà chuyên trách

Đòi chị em đề liệu cách điều tra.

Bắt chị em phải toạc khai ra,

Nếu bưng bít ắt là có lỗi.

Nhưng, lung tung, chị em khôn nổi,

Biết đâu là manh mối mà khai.

Khiến cho nhà chuyên trách phải làm oai,

Hả cơn giận quyết ra tai trừng phạt.

Giận cá xông, các gái bằm chém thớt,

Vật trụ đồng chẳng được, vật thầy tu.

Phạt chín nhà đóng chặt cửa « phòng thu ».

Trong một tháng, cấm lu bù trống phách

Bắt lính canh cửa ngăn rào du khách,

Ồi eo ôi ! Nhà chức trách thẳng tay !

Lẽ gì ? Họa có Trời hay !

Tú Mỡ

Tin các báo — Vì hai người đội tàu bay bị hành hung, nên các nhà chuyên trách đã ra lệnh đóng cửa các nhà hát ở xóm Tàu bay, không được tiếp khách trong một tháng. Có lính canh gác ở ngoài.

30.000 chemisettes

Nha dệt CU GIOANH hiện thời đã chế tạo hàng tháng tới số áo đồ để bán buôn cho khắp các cửa hàng trong xứ.

Manufacture
CU GIOANH
70, RUE DES ÉVENTAILS,
HANOI — TÉL. 525

Bệnh khí hư

Đàn bà có khí hư là vì có kinh mà không thông, hoặc làm lượng nhiều, ăn uống thất thường, hoặc vì bệnh tình người chồng chuyên sang. Kịp nên uống thuốc của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khỏi chắc chắn. Giá 1p.20 một hộp, uống 3 ngày. Nhà thuốc đã nổi tiếng chữa các bệnh lậu, giang-mai, hạ cam, v. v. bất cứ nặng nhẹ, đều được khỏi rút nọc. Thuốc lậu 0p.60 một hộp, Giang mai 0p.70. Hạ cam 0p.30. ĐẠI LÝ : Quang-Huy Hai-dương, Ích-Trí Ninh-bình.

Từ đảng lập hiến...



Ừ hồi có nghị viên quân...
bạt đến nay, chưa
bao giờ thấy có bóng
một người của giai
cấp cần lao ra tranh
cử. Cái nghị viên tối cao ấy đã
dành riêng cho bọn nhà giàu và
nhất là cho bọn người trong đảng
lập hiến, một chính đảng có thể
lực nhất ở Nam-kỳ và bây giờ đã
lại ngày đổ nát.

Tuy vậy, mấy ghế nghị viên khác
còn thay đổi luôn, chứ ba ông Bùi
quang Chiêu, lãnh tụ cái đảng ấy
cùng với hai kẻ bộ hạ rất đắc lực là
Nguyễn Phan Long và Lê quang-
Liên tức Bầy không bao giờ vắng
mặt trong hội đồng từ năm 1926 tới
nay, thế mà lần này cả ba người đó
đã bị thất bại rất đau.

Tại sao vậy?
Hai mươi mấy năm trước, nhà
cầm quyền rất bạc đãi dân bản xứ.
Người An-nam — nhất là hạng
du học sinh có đỗ đạt mà chẳng
được những địa vị xứng đáng — rất
phẫn uất nhưng chẳng biết phải
đối phó cách nào. Giữa lúc đó ông
Bùi quang Chiêu sang Pháp vận
động xin lập ra một chính đảng
tức là đảng Lập hiến — Parti cons-
titutionnaliste — khai sinh ngay bên
ấy vì xứ ta chưa có phép tự do lập
chính đảng như bây giờ.

Về nước, ông xuất bản tờ « la
Tribune républicaine » làm cơ quan
phản đối kịch liệt cái chính sách
cai trị hẹp hòi của chính phủ.

Dân Nam-kỳ rất hoan nghênh,
nên năm 1926, ông ra tranh nghị
viên quân hạt cùng với ba người
bộ hạ của ông, được cử tri tin
nhiệm hoàn toàn.

Khóa ấy, tuy ông không làm gì
ích lợi cho đời sống đang vất vả,
khổ nhục của dân, nhưng họ cũng
cổ ủng hộ một lần nữa. Khóa này,
ông càng nịnh bót chính phủ và chỉ
bênh vực quyền lợi của tư bản thôi.
Đến khóa sau cùng, năm 1935, dân
chúng đã rõ bộ mặt của các ông,
nhưng số dĩ họ còn tái cử được
nữa là nhờ có bọn nhà giàu cho
tiền mua thăm và vận động ngầm
buộc các viên chức phải bầu số
Lập hiến.

Thế rồi hai đảng viên trọng yếu
đồng thời đều có chân trong viện
quân hạt là Ngô văn Huân và Lê
quang Liên xin chính phủ cho
khẩn những khu đất ở Noc Nan và
Thanh Quới do đám nông dân đã
khai phá thành ruộng nương, gây
ra nhiều cuộc xô xát lưu huyết mà
kết cuộc bên lũ dân quê chết hai
người (như vụ Noc Nan chẳng hạn).

... đến nhóm Tranh đấu.

Giữa lúc ấy thì nhóm Tranh đấu
do mấy du học sinh của ta ở Pháp
về chủ trương với khẩu hiệu « đòi
tự do, cơm áo, hòa bình, chống tư
bản phát xít ».

(Ngoài hai nhóm Tranh đấu và
đảng Lập hiến ra, còn có một chính
đảng nữa gọi là đảng Dân chủ do
đám thanh niên... giả cấp tiến
như bác sĩ Đôn, bác sĩ Thịnh chủ
trương. Những đảng ấy không có

Ngày Nay ở khắp nơi

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ MIỀN NAM

của TRẦN VĂN LAI

Nam-kỳ có một chế độ chính trị rộng rãi hơn ở Bắc-kỳ. Đại diện cho
dân là hội đồng quân hạt, có nhiều quyền hạn hơn nghị viện dân biểu
ở Bắc với Trung, và trong đó số nghị viên Tây, Nam ngang nhau. Đầu
tháng năm vừa rồi, đã có cuộc bầu cử nghị viên quân hạt, hai giới
lao động và tư bản chống nhau. Sự tranh đấu rất kịch liệt.

Muốn để các bạn đọc được hiểu rõ, Ngày Nay đã nhờ ông Trần văn Lai
trình bày dưới đây tình hình đại quan về chính trị ở Nam-kỳ.

xuất bản báo làm cơ quan, cũng
không đưa đảng viên vào nghị
trường, nghĩa là không hề hoạt
động nên ở Saigon hiện nay không
mấy ai biết tới).

Quần chúng bị đảng Lập-hiến
phỉnh lừa bấy giờ đã chán nản,
vừa nghe có nhóm Tranh đấu ra
đời với tờ tuần báo La Lutte, một
tờ báo « dám nói » hơn hết, nên họ
đua nhau theo ủng hộ. Nhờ thế mà
Thầu, Thạch Tào, Mai được đưa
vào hội đồng thành phố.

Nhóm Tranh đấu rồi cũng tự chia
rẽ làm hai: thêm nhóm Dân chúng.
Tuy vậy, trong thời kỳ nước Pháp
do thủ tướng xã-hội Léon Blum cầm
quyền, bên này, hai nhóm Tranh
đấu và Dân chúng lại hợp tác gây
nên phong trào Đồng-dương đại hội
mục đích để thảo luận những
nguyên vọng rất rác của các sắc
dân trong nước, góp lại thảo thành
một bản yêu sách chung để đưa
lên Ủy ban điều tra thuộc-địa mà
người ta tưởng sắp qua xứ này.

Lúc bấy giờ có bọn Chiêu, Liêm,
Khá, Thuận v.v... nghĩa là bọn đại
biểu nhà giàu ở viện quân hạt cùng
hợp tác với nhóm Tranh đấu. Nhưng
chưa thành thì bọn ấy thỉnh linh
rút tên ra để cho lãnh tụ hai nhóm
cực tả là Dân chúng và Tranh đấu
bị nhốt khám. Thế là tự đó, nhóm
Tranh đấu (Đệ tứ quốc tế) nghị
hắn với nhóm Dân chúng (Đệ tam
quốc tế).

Thấy rõ các chiến sĩ hai nhóm
cực tả ấy đã từng hy sinh vào tù
ra khám, nên dân chúng Nam-kỳ
hiện nay hết sức tin nhiệm, nhất
là nhóm Dân chúng của phái Đệ
tam được dân cây lục tinh hoan
nghênh. Vì nhóm ấy có phái người
đi cổ động. Còn thanh niên trí thức
ở Nam-kỳ, nhất là Saigon, Chợ-lớn
Gia-định thì chỉ tin nhiệm nhóm Đệ
tứ thôi.

Câu bầu cử lần thứ nhất

Ngày 16. 4. 39, Nam-kỳ bầu 10 ông
nghị chính thức và 5 ông dự khuyết.
Có tất cả 31 người ra tranh và số
người được quyền đầu phiếu là
26.118, hầu hết là viên chức nhà
nước và tư bản.

Ở các quận khác thì mấy ông
nghị mẫn khóa có tài nịnh hót ra

tranh. Đối đầu với các ông là
nhiều thanh niên tân học nhưng
chưa ai nghe tên biết tiếng, lại
không được ai ủng hộ và không
có tiền nhiều để mua thăm. Cho
nên về các ông nghị mẫn khóa
nào ra thì đắc cử ngay, chỉ trừ chỗ
nào mấy ông ấy không ra, bọn thanh
niên mới chen chân vào được.

Tuy vậy, ở quận tư, ông Lê quang
Liên tức Bầy cũng còn mang tấm
hân hai tạ đúng của ông ra, nhưng
lần này thất bại, khiến ông không
đám ra lại kỳ thứ nhì.

Đáng chú ý nhất là các nhà ứng
cử ở quận nhì. Trong quận này có
tất cả 11 nhà ứng cử ra tranh. Trong
số ấy, gần nhau hơn hết là hai số
trạng sư Vương quang Nương và
Nguyễn đăng Liêng cực hữu, và số
Tranh đấu Tạ thu Thâu, Trần văn
Thạch và Phan văn Hùm, cực tả.

Kỳ này, hai ông Bùi quang Chiêu
và Nguyễn phan Long không dám
ra, thế cũng may cho hai ông đấy.
Nhưng đã có trạng sư Nương. Bởi
thế nên số ấy được Chính-phủ ủng
hộ rất gắt, đồng thời nhà nước lại
làm khó để cho số cực tả, chẳng
hạn như không chấp đơn ông
Thạch vì ông này có bị án 500 quan
phạt và ông Thầu vì ông xoi
cơm nhà tù hoài.

Hai ông cùng các tổ chức thợ
thuyền khác đánh điện-tín ra ông
toàn quyền ở Hà-nội và qua ông
Tổng trưởng bộ thuộc-địa phản đối
sự vô lý đó, vì ông De Lachevrotière
có án 200 quan phạt và hai năm
tù mà vẫn được quyền tranh cử
như thường.

(Ngoài ra, ông Trần-quang An,
cựu tổng lý « Đuốc nhà Nam » ra
tranh ở quận năm cũng bị Chính-
phủ không chấp đơn.)

Tuy vậy, đến giờ trót, nghĩa là 5
giờ chiều gần tới lúc tuyên bố kết
quả, số Vương-quang-Nương chỉ
hơn số Tranh đấu có 202 thăm.

Cuộc bầu lại kỳ nhì:
giải cấp cần lao
hoàn toàn thắng lợi

Cuộc tuyển cử kỳ nhất, cử tri
không đi bầu đến hơn phần nửa.
Người ta bảo rằng họ chán ngán vì
số Tranh đấu không được nhìn nhận
có quyền ứng cử, còn đối với số

Vương quang Nương thì họ đã sợ
cái « tài hùng biện » của bọn Bùi
quang Chiêu rồi.

Cho nên mặc dầu kỳ nhì ông
Ng. phan Long (mà đã lâu người ta
hết tin nhiệm) ra tranh và đồng
thời nhóm Dân chúng cũng đưa
Dương - bạch - Mai và Nguyễn-văn-
Tào, hai nhà lãnh tụ nhóm đệ tam
quốc tế, cốt để chia bớt số thăm
của số Tranh đấu, đảng cho số
Vương-quang-Nương nghĩa là cho
bọn của các nhà tư bản sai ra đắc
cử.

Nhưng, nghe nhóm Tranh đấu
đang chính thức ra tranh cử nên
cử tri ở quận nhì đều bỏ cho số
Tranh đấu hết.

Kết quả: Tạ-thu-Thâu và Phan-
văn-Hùm nghị viên chính thức,
Trần-văn-Thạch, nghị viên dự
khuyết.

Điều nên chú ý là trong quận nh
có 6.772 cử tri, trong số đó các viên
chức và tư bản chiếm gần hết. Thế
mà họ không bầu cho Nương,
Chín, Liêng hay Nguyễn-phan-Long
là hai số thế lực nhất, lại dồn thăm
cho số Tranh đấu là số cực tả.

Bầu cho số Tranh đấu, cử tri chỉ
muốn cho cái chính sách cai trị hẹp
hòi ở đây mở rộng thêm, để cho
nghị viện những người cách mệnh
xưa nay có tiếng là những chiến sĩ
dũng cảm, đề đòi cho dân ta quyền
tự do dân chủ.

Bầu cho số Tranh đấu, tức là cử
tri muốn đuổi ra ngoài nghị trường
các ông nghị cầm mà ông thống đốc
Pagès đã bảo... « các ông chỉ thay
mặt cho bọn nhà giàu thôi. »

Bầu cho số Tranh đấu, cử tri chỉ
muốn cho cái chính sách cai trị hẹp
hòi ở đây mở rộng thêm, để cho
dân xứ này được sung sướng thêm
một chút, và thực lòng hợp tác với
chính phủ, để bảo vệ đất nước.

Thế thôi, chứ người cử tri không
hề nghĩ đến và phân biệt chủ nghĩa
cộng sản Đệ tứ quốc tế hay Đệ tam
quốc tế gì cả.

TRẦN-VĂN-LAI
(Saigon)

VÔ - ĐỨC - DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ

3 Place Négrier

HANOI — Tél. 77



Tại sao uống thuốc hoài mà không khỏi?



Uống thuốc hoài mà không khỏi là bởi quý ngài không chọn thuốc. Mỗi khi rồi có bệnh, hãy lựa cho được thuốc chuyên môn mà dùng. Trong Nam, thuốc ho, điều kinh của hiệu **PHỤC-HƯNG Y - QUÁN** Cholesterol bào chế được tin dùng nhiều là nhờ cái đặc biệt thuốc chuyên môn, trị mau lẹ, dứt tuyệt và dễ uống. Chúng tôi xin giới thiệu với đồng bào ở Bắc, hãy dùng thử mới biết cái tài trị bệnh của thuốc **PHỤC HƯNG**.

Báo phê bình được

Trị các bệnh ho mới phát, ho khàn, có đàm, tắc tiếng. Ho gà, có thài ho, để rồi ho sần hậu. Ho lâu năm, đờm lợn cợn xanh, đen, có huyết. Ho lao. Hai bà vai đau, đầu xây xẩm, mất ngủ, ớn lạnh, sốt xa trong phổi. Hiệu nghiệm trong 24 giờ. Giá mỗi hộp 1p00.

Phụ nữ bạch huyết

Trị kinh nguyệt không đều, hay rối loạn. Huyết kinh bầm dợt, huyết kinh khi nhiều, khi ít. Tử cung sưng, có mủ, đau trắng dạ dưới, huyết trắng ra nhiều. Người mặt mầu, mắt xanh, đau thất lưng. Uống trong 1 hộp **Bạch-yên-hoàn** thì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết Bạch Đái. Mau có thai. Giá mỗi hộp 1p00.

Cổ tình ích thọ

Chuyên trị bệnh Di tinh, Mộng tinh, Huyết tinh. Các chứng hời hộp, chướng vàng, đầu xây xẩm, hết liền trong ngày đầu. Uống trong một hộp thì hết đau mỗi các khớp xương, không còn đau lưng, lòng thấy hăng hái, làm việc phấn chấn hơn lên, không biết mệt, hết mơ mộng.

Bệnh nhẹ trong 1, 2 năm dùng 2 hộp là dứt tuyệt. Bệnh nặng hơn 5, 7 năm, uống nhiều lắm 5 hộp là không còn tái trở lại nữa. Cái đặc biệt của thuốc **Cổ-tình-ích-thọ** là ở chỗ bệnh không trở lại.

Giá mỗi hộp 1p00
(Gửi Contre Remboursement)
Tổng phát hành phía Bắc:
VẠN HÓA
8, Rue des Capionnais - Hanoi
Tổng phát hành phía Nam:
VÕ - ĐÌNH - DẪN
323, Rue des Marais - Cholon



RỒI còn mờ tối. Làn sương đầy bao phủ cảnh vật. Và rét quá. Mỗi cơn gió thổi bắt vào mặt làm nó khó

thở. Nó cố giữ mà hai hàm răng vẫn đập vào nhau côm cốp. Nó đặt một rá gao lên miệng vại và hai rá xuống đất rồi đứng rút rè nhìn chum nước, hai tay buông thõng, mấy ngón tay co quắp.

— « Ai chà! Giời này đã rét gì mà rét! » Rồi mạnh bạo nó cầm lấy cán gáo thực mạnh xuống nước. Mấy tiếng ục ục ở lòng chum âm lên. Mít cúi xuống, một tay xoa mơn mơn trên mớ gạo, một tay cầm gáo đổ nước. Nó rung mình, kêu run se se « Chà buốt! »

Nhưng từ gáo thứ hai trở đi, nó không coi mùi mẫn gì nữa. Nó đã quen với nước rồi, cứ xoa, cứ sát trần.

Trong yên lặng, tiếng vo gạo soàn soạt, tiếng nước rỏ xuống vại tong tong, tiếng hai bàn tay đập vào rá đom đốp, làm cho mấy con chó bên hàng xóm sủa ran.

Mít tùm tùm cười, nói tự phụ:

— Chúng mày lại ngồi xó bếp sửa ra chứ rét này đổ dấm...!

Vo xong, Mít đặt rá gao chổng lên miệng vại. Nhân tiện nó múc nước rửa mặt rồi vừa vẩy tay vừa lật đặt vào trong nhà lấy mấy chiếc nồi ra sân rửa.

Đầu rét đến đâu, Mít cũng không bao giờ chịu làm cần thủ. Nó lấy nắm rơm đắp nước cọ kỹ khắp trong nồi, trượt lại một lượt rồi mới đổ nước đem vào đặt lên bếp. Nó cầm nắm rá đặt vào chỗ rơm trần, ghé mồm thổi một lúc. Khói đặc bốc lên cay cả mắt. Một khoảng tròn bằng đồng bạc hồng lên, đỏ rực... Ngọn lửa xuất hiện, bén vào rá, bùng lên, cháy ngùn ngụt. Mít lấy những nắm rá khác tiếp lửa để chuyển sang hai bếp bên cạnh.

Mít sung sướng nói lầm bầm:

— Ấm quá! Hoài của, thầy bu với hai thằng cu không dậy mà sưởi.

Bu nó cũng vừa dậy, đi rửa xuống bếp, hai tay thọc vào nách, lưng khom khom:

— Con đã vo gạo rồi cơ à? Rét quá, may nhỉ!

— Tại bu, mới dậy đấy. Không rét lắm đâu, bu ạ. Bu vào đây mà sưởi. Ấm quá! Con vừa tiếc không có ai.

Bác gái chạy lại ngồi bên Mít, sờ hai bàn tay ra hơi trên lửa:

— Ủ, ấm nhỉ!

Bỗng có người gọi ngoài cổng, Mít đứng dậy và thốt ra tiếng:

— « Tầu! »

Bác gái tùm tùm cười nói ghẹo:

— Sao mà thỉnh tai thế? Lúc nào cô cũng nghĩ đến chồng cô có khác.

— « Bu cứ nói! »

Cảnh công vừa mờ, Mít đã thấy hai người Tầu và Chắt đội chiếc thuyền thùng đi vào. Tầu đi trước,

Chắt đi sau. Chiếc thuyền đặt úp xuống như mai con rùa khổng lồ.

Trông thấy Mít, Tầu sung sướng tùm tùm cười. Mít cũng sung sướng, nói đùa:

— Chào hai anh xã non.

Chắt đi theo sau nói leo:

— Không dám, chào chị xã Tầu.

Tầu và Mít đỏ mặt. Mít mắng yêu Chắt:

— Anh Chắt liệu hồn! Tôi không đùa đâu.

Chắt cười vang, đầu lắc lư:

— Ai đùa mà chị bảo đùa, Anh ấy vừa được lên chức xã nhưng thì chị không là chị xã thì là...

Tầu ngắt lời:

— Này ông tướng, ông cầm cái mồm lại, không thì tôi tát cho ông mấy cái bây giờ.

Chắt thách:

— Đổ đấm! Hai tay vác thuyền còn tay nào nữa mà tát?

Cả ba cùng cười.

Mít đi trước, nét mặt tươi tỉnh. Nó đoán thế nào Tầu cũng ngầm nghĩa sau lưng nó, nên bước chân nó đi không được tự nhiên.

Bác gái ngồi trong bếp nhìn ra, khen:

— Ô, hai anh đảm đang nhỉ.

Không quên cơ à?

— Thưa bác, Chắt nói, có mỗi một việc mà còn quên thì ai cho ăn cỗ.

thì cỗ bàn hẳn tươm tất lắm nhỉ! Rồi mỗi anh hộ bác vãi gánh nước đổ vào đấy nhé! Mau lên rồi còn làm lợn.

— « Vâng... vâng! » Chắt kéo dài giọng như một thằng hề trong rạp chèo.

Mít trở vào bếp đun giúp mẹ, trong lòng rạo rực, chỉ muốn loan quần chỗ Tầu và Chắt.

Một lát sau, Cúc đến. Cũng như Mít, Cúc ăn mặc khác hẳn mọi ngày: chiếc yếm trắng nõn căng ra trên bộ ngực nở nang, chiếc váy lụa thâm mềm mỏng bay về phía sau, lần rờ cặp đùi mập mạp, chiếc khăn vuông chít mỏ quạ che khuất nửa trán làm cho khuôn mặt bớt dài và nổi hẳn nước da trắng sần của Cúc, chiếc áo cộc bông, lần ngoài bằng « sa-tanh », không cài khuy, để lộ những nút buộc của mấy chiếc giây lưng lụa màu.

Cúc làm đom như thế cũng chỉ vì Chắt. Nó nghĩ bụng: chẳng quyền rũ được Chắt bằng lời ăn tiếng nói, bằng cặp mắt đưa tình, bằng dáng điệu lẳng lơ thì nó quyền rũ Chắt bằng cách đom dáng vậy.

Cúc đi thẳng vào trong bếp.

— « Kia chị Cúc! Chắt với Tầu cũng vừa đến. » Mít định tâm nói để thử xem Cúc có cảm động không. Nó sung sướng thấy Cúc hớn hớn như người vừa nhận được tin mừng.



Mít quay lại thấy Tầu nhìn chòng chọc vào mình, đỏ mặt, nói đề đởn thẹn:

— Còn khối việc! Hiện giờ các anh đề lợn cho ai làm?

— A, cái đó thì cố nhiên là việc của chúng tôi.

Nói đoạn, Chắt quay vào bếp, hỏi: — Bác ơi, con bỏ này bác bảo chúng tôi để dần đây?

Bác gái ở trong bếp nói ra: — Để ở sau nhà, cạnh gốc ổi ấy.

Ừ, giá được con bỏ bằng ngần ấy

Cúc chạy lại ngồi lên vào giữa. Nó vẫn không chừa được tình nhả nhả và nghịch ngợm, luôn tay lạnh vào gáy Mít làm Mít kêu rống nên. Bác gái giết mình, hỏi: « cái gì thế? »

Thấy hai cô đùa nhau cười khúc khích, bác lầm bầm:

— Ranh mãnh! của quá!

Cúc giờ tay hơi trên lửa và hỏi: — Công việc của cháu đầu, bác?

Mít không để mẹ trả lời, vội nói: — « Công việc của chị đã xếp đặt



con trâu

TRUYỆN DÀI của TRẦN-TIÊU

(Tiếp theo)

cả rồi. Chỉ cứ việc theo tôi. » Nói rồi Mít đứng dậy.

— Hơ...! cho đâu này sưỡi tí đã, làm gì mà vội thế?

— « Việc của chị cần kíp lắm, không vội không được. Thôi, chốc nữa sưỡi chân. » Mít vừa nói vừa cầm tay Cúc kéo dậy.

Hai chị em cùng đi lên nhà trên. Cúc lẩm lẩm:

— Xem việc gì mà cần kíp thế nào?

Bác gái đã dậy, đội khăn mặc áo, sắp sang mời ông cán Bích và nhờ ông cái áo để mở lợn. Thấy Cúc vào, bác tươi cười nói:

— Rét thế này mà chị Cúc cũng chịu khó đến làm giúp bà con. Quế hóa quá!

Thằng cu nhớn, thằng cu con vẫn còn ôm lấy nhau ngủ tít.

Cúc theo Mít vào buồng. Một lát, hai chị em khiêng ra sau nhà một cái nồi ba mươi của ông Cán cho mượn hôm qua, và đặt lên ba chồng gạch.

Mít vừa thở vừa nói:

— « Việc của chị đây. Chị bằng lòng chứ? » Nói xong, Mít nhìn Cúc tìm tìm cười.

— « Chả bằng lòng mà được! »

Cố nhiên, Cúc bằng lòng. Vì nồi nước làm lợn bao giờ cũng kè liên với chỗ giết lợn. Cúc tha hồ mà trò trạỵn, cợt nhả với Chắt. Mít cũng biết vậy. Nhưng nó muốn nhường Cúc để đến lại cái ý nghĩ không tốt của nó ban sớm. Chính nó cũng tiếc không được giữ cái công việc đang yêu ấy.

Cúc chống hai tay vào cạnh sườn, nhìn Mít, hỏi:

— Thế nào? làm gì bây giờ hay cứ đứng thưỡn ra thế này mà nhìn ông ba mươi?

Mít cười:

— Có chứ! Bây giờ cánh mình hãy đi rút rạ để sẵn kia, đợi tí nữa họ gánh nước về đổ vào nồi rồi mới chị cứ việc ngồi đun và... Họ về kia rồi.

Hai chị em cùng nhìn ra.

Chắt gánh đôi nồi « chân » đi trước. Người nó vạm vỡ, tằm thước, tay cuồn cuộn lần những bắp thịt. Thật là một kiểu mẫu hoàn toàn về giống khỏe.

Từ đi sau. So với Chắt, người nó bé hẳn đi tuy nó hơn Chắt hai tuổi.

Thấy Cúc đứng ngây như mất hồn, Mít nói đùa:

— Kia đứng thưỡn ra đấy à? Rút rạ đi chứ!

Cúc chừa thẹn, nói chống chế:

— Có lúc làm, cũng có lúc nghỉ. Làm luôn tay, ai sức đâu!

Chắt và Từ sắp đồ nước vào thuyến (1), Mít vội cản lại:

— Ấy chết! dừng. Các anh hãy đổ vào nồi ba mươi kia để chị Cúc đun, ừ ừ không chốc nữa lấy nước đâu mà làm lông và luộc lợn.

Từ vừa đồ nước vào nồi vừa nói:

— « Chị Cúc hôm nay đẹp quá, Chắt ạ. » Nó muốn Chắt để ý đến Cúc vì nó biết Cúc say mê Chắt đã lâu.

1) Ở làng Cùm người ta thường dùng thuyến thúng đựng nước mở lợn.

Chắt ngừng lên nhìn Cúc, nói ghẹo:

— Chị ấy ăn mặc chững chạc! Cho tôi mượn cái giấy lưng lụa hoa hiên kia để đi ăn cỗ nhé?

Cúc không hài lòng. Nó muốn Chắt khen nó đẹp, nó tươi, nó có duyên hay một ý gì thuốc về sắc đẹp của nó. Song nó cũng nhoeo miệng cười và trả lời lại bằng một giọng thiết tha, tình tứ để quyến rũ Chắt.

— Anh Chắt ạ, chỉ sợ anh không dám mượn thôi. Chứ em còn muốn cho anh mượn cả áo ngoài lẫn áo trong của em nữa.

Câu nói ấy có thể gọi là thêm muốn của bao kẻ khác. Nhưng đối với Chắt chỉ là một câu nói cợt thông thường. Vì thế, nó không mấy may cảm động và chỉ trả lời một câu không đầu: « áo chỉ thì tôi mặc thế nào được, » làm cho Cúc buồn tủi, rơm rớm nước mắt.

Tuy vậy, Cúc vẫn không tuyệt vọng. Nó vừa rút rạ, vừa nghĩ thầm: « Người chứ có phải sát đã đâu! Rồi cũng có ngày... » Nhưng nó tưởng ngay đến cái Mắm, con bé nhà bà cán Thôn, tuy không đẹp bằng nó, nhưng cũng không đến nỗi xấu. Nó nghe mong manh thấy họ nói bố mẹ thằng Chắt sắp hỏi Mắm cho con. Cúc không chắc có thật, nhưng sự ngờ vực ấy cũng đủ làm cho nó nao nao trong lòng.

Từ và Chắt lại trở ra ao làng gánh nước.

Hai chị em yên lặng làm việc và cùng nghĩ đến người yêu. Bỗng Mít hỏi Cúc:

— Chị Cúc ơi, sao độ này chị hay buồn thế?

Cúc cười đau đớn:

— Độ này trong người em nó làm sao ấy, chị ạ, lúc vui, lúc buồn, thất thường, không khéo rồi em đến điên mất.

Rồi giọng càng đau đớn thêm:

— Ôi chao! cứ diễn như con gái bà cả ở xóm trong lại hóa hay.

Mít nhìn Cúc thương hại:

— Chị chớ nên nói gở. Cái tuổi chúng mình nó thế đấy, chị ạ. Tôi cũng vậy, lúc vui lúc buồn. Có khi vui buồn một ngày không biết bao nhiêu lần. Mà tôi hỏi các chị khác đều thế cả.

Cúc biết rằng Mít nói không thật và những lời ấy chỉ là lời an ủi. Nhưng vì lòng tự ái, nó không muốn cho bạn biết nó đã yêu Chắt và không được Chắt yêu lại.

Nó lấy giọng thản nhiên nhắc lại ý tưởng của Mít:

— Nếu vậy thì có lẽ tại tuổi chúng mình thật.

Rồi không ai nói với ai một lời, hai chị em lại yên lặng làm việc.

Chắt và Từ đã trở về, bồng đùa luôn miệng. Hai chị em trở lại vui vẻ, Mít cố nhiên là thật lòng. Còn Cúc trông có dáng vui gượng, từ khóe mắt, miệng cười cho chỉ lời ảm đạm nói.

(Còn nữa)

Trần Tiêu

Ngài nên dùng thuốc
Vạn Bảo thay cho thuốc
bồ thận cừu truyền



Đời mới, sinh hoạt mới, quý ngài hãy dùng thuốc mới. Thuốc bồ hạc VẠN-BẢO là thuốc mới do giáo sư TRẦN PHÚC SINH trường Y-học Nam-kinh chế ra. Dùng thay cho thuốc Bồ-thận cừu truyền, hiệu nghiệm gấp 10 lần.

Thuốc VẠN-BẢO trị các chứng đau mỗi xác thịt, đau lưng, ứ tả, bãi oải gán cốt vì phong sự vô chứng, hoặc vì thuốc nhỏ chơi bời vô độ.

Thuốc VẠN BẢO là sự tổng hợp các tinh chất quý của động vật, đem bồi bổ những nội hạch cho nhân loại. Tăng chất «Đường huyết Tinh» cho óc, cho thận, tráng dãi của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi còn niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp da hết nhăn, thịt săn, vú nở v.v.

Thanh niên nam nữ uống thuốc VẠN BẢO sẽ cầm giữ tâm xuân tình như hồi tuổi trăng mật. Mà người lại lâu già, tin nơi hạnh phúc.

Thuốc VẠN BẢO có đủ tinh chất khiến động, làm sống dậy những tế bào đã ứ rù khô héo của người già hấp rồi làm tươi trẻ lên. Nhân đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ăn đi mặn nồng, siêng làm việc, thích phấn đấu.

Thuốc VẠN BẢO có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà. Khi mua nên nói rõ

1 hộp dùng 10 ngày 4p00
1 liếp là 4 hộp 15p00

(Gửi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc
VẠN HÓA

6, Rue des Cantonnois — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam
VÔ ĐÌNH DẦN

323, Rue des Marins — Cholon



Của M. Duyên

Trời chớ gì

— Phải, thầy ở lại ca vài bản vọng cổ nữa...

— Tôi cũng muốn ca thêm vài bản nữa, nhưng đã khuya lắm rồi, phải để cho hàng xóm người ta nghỉ.

— Không sao đâu! Hàng xóm họ để chớ kêu sáng đêm thì sao? Mình tạm rầy lại trời chớ gì!

Một đức tính quý

— Tôi dám quả quyết với anh là con tôi sau này sẽ làm nên việc vĩ đại: nó có một đức tính tốt hơn hết, quý hơn hết.

— Đức tính gì hở anh?

— Nó bền tri lắm! Thì năm vừa đây, sau khi thi hỏng bằng kỳ ban thành chung liên tiếp, nó lại can đảm đi thi lần thứ tám.

— Rồi nó đỗ?

— Chưa chưa!

Đi nghỉ ở bề

VỢ — Ưng nịu — Minh ạ, em đi đòi gió một thoáng ở bề.

CHỒNG — Minh có mệt nhọc gì mà đi đòi gió?

VỢ — Anh sắm sửa hành lý xong em mệt chứ gì?

Của Nguyễn Liên

Đến nơi đến chốn

BỐ — Này Bích, lúc này tao đưa mày đi bán bánh thế mà mày ăn hết cả không để phần cho em bé à?

CON — Tại thầy giáo dạy con thế. Thầy giáo bảo: « Khi ta làm việc gì ta phải làm cho đến nơi đến chốn »

Thế còn khá

— Chị ạ, em ghét đi xem chiếu bóng với người già của em lắm, vì chỗ nào hơi cảm động một tí là hắt đầu khóc rồi.

— Thế còn khá đấy, đằng này người già của em khóc ngay từ lúc bỏ tiền mua vé cơ.

Giờ cách trí

TTÂY — Khi người ta để một miếng đất ra ngoài giới mưa thì nó sẽ ra sao?

ĐI NGHỈ MẮT

CHỒNG — Năm nay mẹ định đi nghỉ mát Chapa, Tam-Đào hay Đồ-sơn?

VỢ — Năm nay em chưa định đi đâu cả, ở nhà chỉ mua hộp PHẤN THUỐC SOA RÔM « CON GÀ » Op.10 để chiều chiều khi tắm xong, ta xoa cho ta, cho con ta, xem có trắng, có mát, có thơm, có thích hơn đi không!!

CHỒNG — Phấn ấy mua ở đâu?

VỢ — Ở các nhà đại-lý Rượu Chồi Hoa-kỳ và Phòng-Tích Con Chim.

CHỒNG — Thế mua vài hộp đem đi thì mẹ đi chứ?

VỢ — Còn nói gì nữa!!

TRÒ — Thừa thầy nó sẽ rĩa.

THẦY — Thế còn khi người ta để một cục vàng?

TRÒ — Thừa thầy, nó sẽ biến mất ạ.

Của N. C. Chúc

Được giải nhất

A — Tôi được giải nhất của báo « Con Tiều »

B — Ô! Giải nhì?

A — Giải quán quân, cuộc thi ấy chỉ có mình tôi... dự.

Nói sai

THẦY GIÁO — Những bậc thánh nhân, hiền triết không hề nói sai cái gì bao giờ.

TRÒ VINH — Thừa thầy có ạ: Thánh nhân dạy « Nhất tự vi sư, « bán » tự vi sư », nhưng con thiết tưởng có dạy thời dạy cả chữ, không thôi, chứ ai lại dạy « nửa » chữ bao giờ.

May quá

Lý Toét vừa ngủ dậy, lẳng ngay một hào cho Toe. Vợ thấy chồng hôm nay lại « rộng rãi » quá, liền hỏi. Lý Toét cười khà khà, đáp:

— Tôi nằm mê thấy cướp vào nhà, chúng bắt tôi đưa 'thìa khóa để mở tủ tiền. May mắn quá, sắp sửa đưa tiền cho chúng, thì tôi tỉnh dậy, vì thằng Toe vào gọi tôi dậy ăn cơm. Không có nó thì hôm nay tôi... « mất to »!

Đang trí mà lợi

— Anh ạ, đang trí nhiều khi thế mà « lợi » vô số đấy. Chẳng hạn như hôm nay tôi mua muối ở phố hàng Đường. Khi nhà hàng gói muối xong, tôi bảo: « Tôi đưa tiền cho ngài rồi đấy » ông chủ hiệu lễ phép đáp: « — Dạ, đã ạ. »

Về đến nhà tôi mới biết rằng tôi chưa giữ tiền muối.

Thật là vô phép

— Con đó thật là vô phép, nó hỏi « moa » có biết dâng-xe không?

— Hỏi vậy có gì là vô phép.

— Sao lại không vô phép? Nó nghe hỏi « moa » lúc « moa » đang dâng-xe với nó!

ĐIỀM BÁO

(Tiếp theo trang 7)

J'ai chaud sang tiếng Việt. Nếu ta dịch là: Tôi có nóng, thì là ta nói tiếng Pháp bằng tiếng Việt. Nếu ta dịch là: tôi nóng, thì là ta vẫn dùng cách vận dụng tư tưởng của người Pháp. Cứu ấy, muốn chuyển sang cách vận dụng tư tưởng của người Việt phải dịch là: trời nóng.

J'ai chaud dịch là trời nóng?

Và câu: J'ai chaud bien qu'il ne fait pas chaud, ông Luật dịch ra thế nào? Tất là phải dịch thế này (để giữ nguyên cái vận dụng của tiếng ta):

— Trời nóng tay rằng trời không nóng!

Và câu: J'ai chaud sous ma couverture, phải dịch là: Trời nóng ở trong chăn.

Thế thì nóng thật! Chẳng trách cả ông Luật và ông Lan-khai đã chày mồ hôi, và chính cái mồ hôi đó mà ông Lan-khai đã cảm (sốt) đã tưởng lầm là nước mắt vậy.

Mấy lời phê bình nghiêm khắc

Cũng trong cái bài nóng rữ rồi ấy, ông Luật có nói đến và chế riển một ông giáo văn tự phụ là tây, bởi ông này chỉ thích « loại văn chương thuần túy, không một giọt tư tưởng (l) như những cuốn Lettres de mon moulin, Contes de (nguyên văn) Landi, Madame Bovary mà thôi! ».

Những văn ấy vứt đi cả! Bởi gan không lấy được một « giọt » tư tưởng nào kia mà. Ấy là nói bên nước người.

Quay về nước nhà, ông Luật lại phán:

— « Những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta bây giờ, giá làm chỉ bằng những cuốn tiểu thuyết của phương coi công bên Pháp mà thôi! »...

N. N. nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)

Phúc Nguyên, Hanoi. — Một người đàn bà hay bị chuẩn kinh, có thể thụ thai sau hai hoặc ba tháng không hành kinh không?

— Người đàn bà trong thời kỳ thụ thai thì chuẩn kinh. Còn những người hành kinh không đều, hoặc chuẩn kinh trong ít lâu, là những người có bệnh, nặng hay nhẹ, tùy trường hợp và căn nguyên của sự chuẩn.

Tại sao người ta hay lấy nghệ thuật vào những mục sau khi khỏi oán hờn để cho khỏi thành sẹo. Và những mục ấy nếu để quá độ bao lâu thì không thể bớt nghệ thuật?

— Nghệ thuật cho chỗ đa sẹo bớt căng và như thế, bớt hẳn rồi. Đó là một sự kinh nghiệm của người mình. Phải bồi ngay sau lúc lên da non, lúc chỗ da chưa thành hẳn, mới có kết quả.

(Của riêng mục N. N. nói chuyện)

THƯ TÍN

Có Kim-Chi, Sơn-tây — Về việc kiện tụng riêng trong gia đình, hay pháp luật riêng cho từng trường hợp, nhà báo không trả lời.

Ông Trần-Huyền, Thanh-hà — Không trả lời, vì đó là việc riêng.

Ông X. X. Hanoi — Không trả lời.



— Hanoi tập phòng không đã được ba lần rồi nhỉ.

— Vàng, nhưng... xoàng lắm. Tôi, từ bé đến giờ vẫn « phòng không » như thường.

Những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta? Đại khái như những cuốn « Hòm đựng người », « Bà chúa chề », chẳng hạn... mà tác giả lại là ông Nguyễn triệu Luật.

Ông này thật nghiêm khắc và công bằng quá.

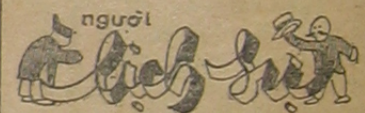
Những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta? Thì còn những cuốn nào hay hơn cuốn « Lâm thao », « Cái hạt mận », v. v, trong bộ sách mà cái tên cũng chính là « Những tác phẩm hay » — (nếu không hay nhất) — nữa?

Mà, này lạ, những tác phẩm ấy lại chính là của ông Lan Khai.

Thảo nào mà ông cảm động đến gần sa nước mắt cũng phải.

Tin sau cùng: Nghe đâu nước mắt ông đã sa rồi.

Thiện Sĩ



Đến đúng giờ hẹn ở một bữa tiệc, hay ở một nơi hội họp nào khác, là bồn phẫn của người lịch sự, có cái nhũ ý không bắt ai phải đợi chờ mình. Có nhiều người vẫn e ngại không dám đến đúng giờ dự một bữa tiệc, chẳng hạn, vì họ sợ rằng như thế tỏ ra có ý hấp tấp đối với sự án quá. Tưởng thế là nhảm và không có nghĩa lý gì cả, và bất người khác phải đợi mình, đó mới là điều thiếu lịch sự.

Nếu ta giới thiệu một người trong họ với một người bạn, ta nên tránh cái lỗi chỉ giới thiệu một cách đơn sơ rằng ông hay bà nào đó. Nên nói như thế này chẳng hạn: Ông X. anh tôi hay ông Y. anh họ tôi, v. v.

Nhiều người có những dáng điệu rất không đẹp mắt trong khi ăn uống: đưa miệng ra hứng lấy đồ ăn, hay chửi mũi trên đĩa súp, hoặc húp canh kều si sụp. Có khi chỉ ăn một cốc kem mà họ cũng làm kều vang cả phòng. Trong khi ăn uống ở chỗ đông người, ở các hàng cơm, chúng ta phải có ý giữ gìn đừng có những cử chỉ nào có thể làm ngượng mặt các người chung quanh.

TÂN LANG

BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

của HOÀNG-ĐẠO

GIÁ 0p 20

NHỮNG CÁI MẮT THẤY

(Tiếp theo trang 11)

Một bà thì cứ việc quay lưng lại, uối chuyện họ hàng với một người khác ngồi ở cách mấy hàng ghế. Có lẽ lúc bấy giờ bà mới sức nhớ đến câu chuyện quan hệ đó!

Hai cậu an mặc sang, đi giày đế dẻ, cứ điềm lấm đi lại ở đường giữa hai hàng ghế, bình như đi bông mát ở Hồ Tây vậy. Còn mấy ông khác thì để cả giày gác lên trước mặt, ngửa cổ ra đằng sau, hút thuốc lá phì phèo cho đến khi người cảnh sát phải vào can thiệp. Bốn gác chân này nhiều lắm.

Trong lúc ấy thì trên sân khấu, kịch vẫn cứ diễn, các vai kịch vẫn cứ đối đáp nhau. Nhưng người ta cần gì thưởng thức.

Tại sao như thế?

Người ta vẫn hay nói đến cái tật nhỏ bậy của một vài người Tàu trong cao lâu. Xét nguyên nhân, thì người nhỏ kia ích kỷ vô cùng. Bởi ích kỷ nên họ chỉ nghĩ đến cái tiện của họ, chứ không nghĩ đến cái khổ chịu của người khác.

Phải, ích kỷ. Các ông hay các bà lấm rấm trong rạp hát cũng thế. Họ chỉ nghĩ đến họ, chứ không nghĩ đến ai khác cả. Giữ gia vẫn khổ, mà họ thì không muốn chịu khổ vì ai một tí nào. Họ không tự kình trọng. Mà một khi người ta đã không tự kình trọng mình thì người ta còn kình trọng gì người khác nữa.

Một người lịch sự đã khó có. Một công chúng lịch sự lại càng khó có nữa. Biết bao giờ chúng ta được thấy một công chúng biết kính trọng mình, và biết thưởng thức kịch?

Thiện Sĩ

NHỮNG GIẤY MỜI

Nhân tiện, tôi lại nói đến những giấy mời. Xưa nay, phẩm có một buổi diễn kịch hay công việc gì khác, người ta thường hay gửi nhiều giấy mời quá. Mỗi người giúp việc trong công cuộc đó lại tự coi như có quyền mời một vài

người bà con. Thành thử có khi số người mời đến xem một buổi kịch nhiều ngang với số người mua vé vào xem.

Bởi có nhiều giấy mời như thế, nên người ta không kính trọng nó nữa. Người được mời đến có khi rất ngạc nhiên thấy không còn chỗ, hoặc được người ta dành cho một



chỗ ngồi ở ghế phụ, hay trên thượng tầng. Trong khi nhiều ghế ở các chỗ tốt còn bỏ không... để đợi khách mua vé!

Thực là một điều đáng phẫn nản. Bởi người được mời phải được coi như thượng khách. Không thể mời người ta đến, rồi để người ta đứng, hay phải trở về.

Tốt hơn nhất là đừng mời, nếu mình không chắc đón tiếp người mời được xứng đáng và lịch sự, hay là sự thiệt. Mà đã mời ai thì phải dành riêng chỗ ngồi tử tế cho người ấy.

Thật rất giản dị, mà tôi lấy làm lạ là chưa ai nghĩ tới!

T. S

CẦU Ô

Tìm việc làm

— Có bằng Brevet Elémentaire, đã dạy qua trường nữ học ở Hanoi. muốn tìm chỗ dạy học ở tư gia trong mấy tháng hè ở Thái-bình, Mlle Vũ-vân-Ninh, 48 Médicaments, Hanoi.

— Có bằng thành chung, muốn tìm chỗ dạy học ở tư gia trong mấy tháng hè ở Hanoi. Hôì M. Lê Quân, 48 Médicaments, Hanoi.

— Trẻ tuổi, thạo tiếng Pháp, biết đánh máy chữ, có bằng thương mại kế toán, đã làm qua nhiều nhà buôn, muốn tìm một việc làm. Hôì M. Đới chez Việt, 32 Rue des Bambous, Hanoi.

Ngày Nay Giải Trí

CÂU ĐỐI

VỀ ra : dân phải quốc trái tài tình vì những tiếng dân và quốc, phải và trái, và hai tiếng quốc trái đi đôi. Nhiều bạn không để ý đến điều quan trọng đó. Vì thế trong số rất nhiều về đối, chỉ có một phần tư đối hợp phép, và trong số hợp phép đó, Lẽta chỉ chọn được ít câu hay.

Đáng chú ý nhất là câu « quả đục » của ông Lê Quân, nếu câu nói của ông không ngoa thì ta biết rằng ông là người

Tinh ghét tình yêu Những tiếng tình tình, ghét ghét, và tình yêu dùng thực giản dị và khéo.

Những câu khác : Đại phật tiểu yêu (Lê Quân)

Quí sợ thần kinh (Nhưng sợ với kính không trái nghĩa nhau. Quí thần và thần kinh đáng khuyến. Câu này của ông Thanh Thủy)

Mai mở Lê Phong (Mai có lẽ là Mai Hương, mở phải hiểu là cứu gỡ. Câu này của ông Phú Văn)

Nhật lượn tàu bay (bay với lượn không trái nghĩa ; câu của ông Ng. Văn Thu)

Chỉ bèn anh tài (Câu hơi ép và buồn bực của ông Mạc... bình Bường)

Em sợ anh hùng (ông Song Phụng)

Nhưng cả bằng này câu có lẽ đều kém câu sau này do một bạn mách Lẽta. Tác giả không biết là ai, thực đáng tiếc :

Nước có giàu không ? Các bạn hẳn đều nhận thấy cái hay ở cả lời lẫn ý.

Những về chơi với về thứ hai của Lẽta ra :

Có của với vàng ăn ở bạc phần nhiều là của những bạn đã đối được câu trên kia.

Ông Lê Quân tỏ ra một cảm hứng thực dồi dào. Chơi với về Lẽta ông có những mười về. Khi thì ông dùng các thứ quả :

Tung tiền cuống quýt dạn [dây cam

Tung tiền vất vả dạn dây cam

Khi thì lấy càn khôn trong bát quái, hoặc lấy hai mùa xuân hạ :

Tổng tình hành hạ phủ phàng xuân

Có khi ông dùng đến hai thứ bệnh ghê gớm :

Bán buôn tất tả cóc cần lao v. v. Nhưng bằng ấy câu, đáng khen nhất có lẽ là câu sau này :

Mềm môi háng hái nói năng bừa Hái với bừa là hai khi cụ của nhà làm ruộng.

Những câu đáng chú ý khác :

Tung tiền tha thiết mượn đôi đồng (Thanh Thủy. — Câu này chính ở hai tiếng đồng và thiết, nhưng mượn đôi chưa được hay)

Tung tiền se sắt bán buôn son (Phú Văn)

Thập thành bài bạch, ghét yêu hồng (Ng. Văn Thu)

Không tiền chằm chước việc về sau (Mạc bình Bường)

Chưa chống dạn đọc khó chơi ngang (Song Phụng)

Trong bằng này câu, chỉ có những câu của ông Lê Quân là vượt qua được đủ hai thứ khó trong về ra.

Hai tiếng bạc vàng, cùng về một loại và đều có hai nghĩa, đó là, cái khó thứ nhất, cái khó thứ hai là những tiếng song song có của, với, vàng, ăn ở, với những chữ c, v, và chữ âm ở đầu.

Vậy đề nhất danh tinh tú trong tuần giải trí này là ông Lê Quân. Xin ông viết thư về nhà báo mà lĩnh thưởng (Một năm báo).

Những bạn khác là những tinh tú vào hàng bình. Xin tặng mỗi vị ba tháng báo.

Hai câu đối về mượn nhưng đáng chú ý.

Một câu của ông Ph. Tảo chơi về của cô Ngọc Minh : Chồng phụ vợ, con phụ cha ắt trái lời phu tử.

Đôi : Trước công ông, sau công thợ phải rõ nghĩa thủy chung.

Câu thứ hai, của ông Đình hồ Chương, chơi về của Lẽta.

Danh giả một mai mai một mắt.

Đôi : Thôi thường quan quí quí quan tấp

CÂU ĐỐI KỲ NÀY

Sao hôm mai mọc sớm

Xin chú ý tiếng sớm, mai, và hôm.

THƠ NHẠY

Ngoài ba bài ngộ nghĩnh được chọn đăng báo, nhiều bài khác cũng đáng chú ý về một đoạn hoặc một vài câu có duyên. Trong số đó, nên kể đến bài Chồng gù vợ béo của ông Lộc Phùng ; bài Đức và Pháp của ông Lê Quân ; bài Nghi viện ước ta của cô Bảo Vân ; bài Vài việc vật vãnh của ông Tần Bằng những câu hóm hỉnh và... sai văn trong bài Anh Ta của ông Ng. Văn Trì ; một đoạn đùa cợt của ông Trần trọng Biền... v. v. Không kể sao cho viết được.

Đối với người may cũng như người rủi trong cuộc giải trí này. Lẽta xin hết lòng cảm ơn và mời các bạn cứ hàng hái vui về như thế mãi. (xem tiếp trang 20)

Lê-Ta

HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH — HỌC SINH

Các bạn học sinh không đọc báo

HOC SINH

tức là các bạn không biết nghĩ đến quyền lợi của mình

Các phụ huynh không mua báo :

HOC SINH

cho con em đọc tức là các ngài không để tâm đến

vấn đề nhi đồng giáo dục !

HOC SINH

là tờ tuần báo viết riêng cho các trẻ em

không giống một tờ nào hiện có ở Đông-dương

Mỗi số 20 trang — bìa in màu — nhiều tranh vẽ,

Bán 5 xu — một năm 2p50 — 6 tháng 1p30 — 3 tháng 0p70

Thư và mandat gửi về : MAILINH — HANOI

Bức tranh bằng trúc
Bức thêu bằng trúc
Y môn bằng trúc
Màn thờ bằng trúc
Hoành phi bằng trúc
Câu đối bằng trúc
Chấn phong bằng trúc
Mành mành bằng trúc

đền do

« OFORÊSTOR »

sáng chế ra

Mỹ thuật,

giá hạ,

bền chắc

Hỏi mua buôn, mua lẻ, đặt
thừa tại

VIỆT-HÓA

31, Sinh Từ — Hanoi

Diplôme de mérite 1932

Médaille d'argent 1934

Cần đại lý khắp mọi tỉnh lớn

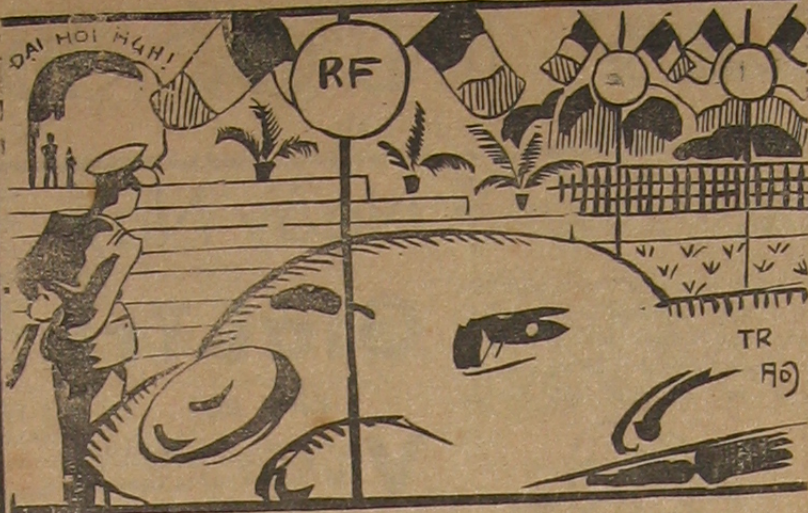
SAU 45 NĂM KINH NGHIỆM

BỆNH LẬU mới mắc rất dễ chữa, nếu cách chữa theo đúng phương pháp. Nhưng phần đông bệnh nhân dùng thuốc thấy ráo mắt, đi đại tiện, tưởng là khỏi rút nọc, ngờ đâu bệnh mới dữ vài phần. Nếu đại vào cốc thủy tinh trắng soi lên ánh sáng bệnh nhân sẽ thấy nhiều vằn (filaments) chìm ngay xuống đáy cốc, ấy là vằn còn dính mũ có trùng (filaments chargés). Để lâu không chữa, vi trùng ăn sâu vào thớ bít (intracellulaire) thành cục dần ở trong (localisation) rất khó chữa. Ai mắc phải chứng này mà chưa điều cũng không khỏi cứ lại ngay **THANH HÀ ĐƯỢC PHÒNG 24** Cửa Nam, chắc chắn chữa được hoàn toàn.

GIANG MAI, HÀ CAM SANG ăn hay nói, rất hay nghe, dùng thuốc trong này giờ thấy đỡ ngay. Thuốc uống rất êm, không mệt nhọc, không hại sinh dục.

THANH HÀ ĐƯỢC PHÒNG

21 Phố Cửa Nam (place Nègre) Hanoi



ĐI DỰ ĐẠI HỘI NGHỊ

Ông Trần bá Vinh, người đã làm cho giá tem được tăng lên, vừa ở trên xe bước xuống.

Vậy ông ấy đâu? Các bạn còn đợi gì mà không tìm để hoan hô việc làm của ông ấy.

Em bị bắt cóc

(Tiếp theo trang 6)

Thanh kể đến đây thì mệt quá. Nàng đưa cho tôi tập giấy bạc ấy để làm chứng và nói:

— Anh ơi, anh, thế nào cũng phải kiên nhẫn khổ nạn ấy, anh ạ!

Tôi hỏi:

— Thế em có biết nó là ai không?

— Không!

— Thế lúc này em có biên số xe ô tô của nó không?

Thanh giấy này lên:

— Chết rồi! em điên rồi! Em chẳng biết gì cả.

Và nàng vô đầu:

— Khó khăn tôi chưa! Tôi rồi cả ruột lên. Chẳng còn biết gì nữa!

Tôi an ủi Thanh:

— Thôi em à, người ta nhầm, nói ra thì mang tiếng!

Thanh khóc:

— Nhưng nhớ mình không kiên mà chuyện vỡ lở thì mang tiếng đến đâu?

— Chỉ có anh với em, và bọn nó biết thôi, chúng nó thì hẳn không dám nói rồi. Chúng mình cũng không nói thì còn ai biết?

Thanh cho là phải. Nàng hỏi tôi:

— Anh bảo nó pha cho em một cốc sữa, em mệt quá, ăn xong, nghỉ cho yên hồn một tý...

Chuyện ấy xảy ra cho vợ tôi đã hai năm. Hôm nay tôi mới đem kể

cùng một người bạn.

Người ấy mỉm cười tình quái.

Tôi hỏi:

— Sao anh cười?

— Tôi nghĩ rằng đi có một đêm mà phải nghĩ một câu chuyện kỳ quặc như thế thì vợ anh tất phải sợ anh lắm!

Huyền Kiều

Việc tuần lễ

(Tiếp theo trang 5)

Bắt đầu từ tháng Octobre năm nay, trường Y học Đông-dương sẽ có ban dạy chữa răng. Các nhà trồng răng lối cổ ở Đông-dương chỉ được giữ nghề trong 6 năm nữa.

Đoàn hướng đạo Đông-dương sẽ cử đại biểu sang nước Anh dự cuộc họp mặt của hướng đạo sinh toàn cầu. Hai ông Hoàng đạo Thúy ở Hanoi và Tạ quang Bửu ở Huế được cử đi thay mặt, nhưng ông Thúy không đi, vậy chỉ có ông Bửu đại diện thôi, ông sẽ khởi hành vào tháng Juin.

Chức Thống-đốc Nam-kỳ — Ông Werber, nguyên thống đốc xứ Guyane được cử lĩnh chức thống đốc Nam-kỳ thay ông Pagès được bổ làm toàn quyền xứ Nouvelle Calédonie.

Các viên chức sở Hòa xa Đông-dương sẽ phải thay đổi y phục bắt đầu từ 15 Juillet sắp tới. Y phục ấy đã định rõ trong một bản huấn lệnh của ông giám đốc sở Hòa xa mới ban bố.

NGÀY NAY GIẢI TRÍ

(Tiếp theo trang 19)

Dưới đây, xin đăng trọn bài của ông Tân Cương.

ĐỒ CỒ, ĐỒ KIM.

Thấy trong giáo giới xứ ta
Kể kim người cõ kéo là kẻ nhàn.
Trải qua gộc cuộc bề đầu,
Những điều trông thấy, cười đau... đến lòng

Lạ gì bề sắc tư phòng
Đầu xanh thường với râu rồng (1) ghê ghen.
Chuyện đời ngẫm nghĩ trước đèn
Chép thiên « đồ lục » (2) mà truân sử xanh.

Hàng từ ngọn đuốc vùn minh
Soi vào đến xứ « Tông Canh » rõ ràng,
Xứ nhà rắc rối tơ vương,
Đồ kim đồ cõ vẫn thường lung tung,
Kể đến chữ Phép lóm lờng
Người ưa thơ phú vốn giòng nho gia
Đồ chia hai loại, Tây, Ta,
Em là xứ giáo, anh là đồ quán

Đồ thủ cựu, giáo đưng tán
Mỗi người một vẻ, mướt phần vẹn mướt,
Giáo xem sắc sảo khác với:

Hàm răng trắng皓, cặp đôi nở nang,
Miệng cười tay, bắt rỏ rang,

Ra đường kính trắng, lời trường cấp đo
Đồ thủ lự kầu tuổi già

So bề đạo mạo vẫn là phần hơn
Râu quai nón, mây cuối sơn

Sến gien thua gien, bực thân kềm lân,
Đồ ta lên nước lêu lẩn

Giáo k hơ lẩn lẩn, đồ đánh cá bơi,
Cựu, tân chỉ ở bề ngoài

Cả hai vẫn giữ nghề nội ca ngâm
Thơ tây, nhò, với quốc âm

Nội dĩa cũng chỉ khoe âm oán chương
Ngất tình lữ trẻ mà thương

Ngôi phường mô phạm lại càng chán lẩn,
Ngại thơ góp với... đồng quần

May ra chúng giải có phần... đỡ kẻ,
Tân Cương

(Thơ-nguyên)

Cháu giắt, (1) Râu rồng. Ý nói râu cụt đồ già.

(2) Đồ lục — là cái lục nói về các thầy đồ — (nếu còn hỏi: chữ ở đâu ra thế! thì tôi chịu).

Đầu đề mới

Các bạn hãy đọc trong tin Vào Văn ký này một đoạn thơ ghép bằng toàn những tiếng bằng. Đó là một thể thơ người ta bảo là du dương, nhưng Lêta chỉ coi như một lối thơ... giải trí. (Cũng gờ gập, cũng cố gắng để cho thơ chỉ có khéo mà không có tình thần). Lêta xin các bạn nhại lại một đoạn trong hai đoạn Lêta đã trích. Nhưng bài của các bạn Lêta mong sẽ « có ích » hơn thế, nghĩa là có cái khéo và có cả cái ý vị khôi hài.

Lêta

Kỳ sau : kết quả cuộc
nhại thơ Xuân Hương

SÁCH MỚI

— **LONG CỤT CÁN** của Chàng Ba, giá 0p35.

Cảm tạ Giáo sư VŨ ỒN (vô địch Quinhơn 1937)

VỀ GÒNG TRÁ KHA — Chúng tôi đã học thành tài về Gòng Trá Kha. Và nay mới học xong Trung Luận. Hiện nay có thể chịu được đánh chém mà không hề gì, và có thể chữa được bệnh thần kinh cho thiên hạ nữa.

Ký tên: Nguyễn x. Viên tá A. E. Đỗ hữu Vĩ Hanoi. Nguyễn Bình Bureau personnel T. P. Hanoi. Trần văn Phòng, từ Hàng Kênh Hai Phong. Đinh Bửu 18 Rue Thút Khé Nacham. Nguyễn như Cương, Nguyễn như Tung VII. Xuân Nổ, phố Từ Kỳ Hải-dương. Nguyễn hữu Đệ. Atelier des arts indigènes Hadong.

BẢN BÀ ĐÀ HỌC — Tôi là Kỳ đã theo học Gòng của ông Vũ Ồn thành tài. Hiện tôi đã nhập và có thể chữa được nhiều bệnh cho hàng xóm. Vậy có lời giới thiệu cùng chị em bạn gái.

TRẺ EM BÀ THANH TÀI BẢNG LỐI GỬI THƯ — Một cậu bé mới 15 tuổi tên là Hòa tự Thuận, đã học bằng lối gửi thư. Hiện nay tôi đã nhập và viết thư cho tôi biết. Các bạn không tin một thư mà hỏi: Hòa tự Thuận 44 An. Gia-lan Quinhơn.

CHIEU TÀI — Tôi nhận được của ông đã 5 hôm nay, y như như của hàng không tác nào người khách. Vậy gọi là có món tiền nhà là một đố ỉn ơn ông.

BỮA YẾU — Gọi là có mandat cấp để hậu tạ ông, ông tôi bỏ đi nay đã về rồi. Kính thư: Hoàng văn Phúc, commerçant à Cholon, Cochinchine. Học Gòng Trá Kha lối gửi thư 3p00

Đã có bán trong Ba kỳ: Bắp thịt trong 30 ngày của Tino và Vũ Ồn, giá 0p25

Thư từ và mandat mua sách và lấy bưu đề tên: M. VŨ ỒN 136bis Chateauligne Hanoi (Viết thư hồi ban kèm tem 0p00)



VŨ ỒN 62 của

BỮA YẾU

BUỔI DIỄN « CÔ CON GÁI VÀ HỮU VÀNG CHÔN » TẠI NHÀ HÁT LỚN

của Thạch-Lam

Tối thứ bảy 13 Mai, ban kịch Thế Lữ đã đem diễn trên sân khấu Nhà Hát Lớn vở kịch « Cô con gái và hữu vàng chôn », vở kịch năm hồi mà soạn giả, ông Mai-Phượng, đã viết phóng theo một bản kịch của Plaut.

Người ta tưởng sẽ xem một vở kịch cũng như những vở kịch « cải lương » bắt chước Molière, với một vai thối nát pha trò ngớ ngẩn và sắc lặc. Người ta đã được ngạc nhiên một cách sung sướng: vở kịch, cả nội dung, với cách đóng của các vai, đã biến khán giả một buổi diễn có giá trị ít khi được thấy.

Nội dung vở kịch tuy đại khái vẫn giống vở của nhà kịch sĩ Lam-ma, nhưng ông Mai-Phượng đã khéo biến đổi thành ra một vở kịch có tính cách riêng. Những tình tiết trong vở kịch, và nhất những lời đối đáp của các vai, đều có một vẻ hấp dẫn giản dị và thật thà, là cái dấu hiệu đặc biệt của tinh thần Annam. Soạn giả đã dựng lên những nhân vật linh động: ông lão nhà quê bần tiện và buồn xỉn, cô con gái ngây thơ và hiền lành; bà mối lém liếng và khôn khéo, lúc nào cũng sẵn sàng đưa ra, đề cho được việc, những lý lẽ rất chắc chắn và rất có hiệu quả. Và đến người vú già Annam, lẩm cẩm và hay cãi lại chữ, nhưng lại hết lòng trung thành và yên phận, dù là cái phận khổ sở và đơn sơ.

Cách diễn của ban kịch Thế-Lữ đối đó thật đã có một nghệ thuật

chắc chắn và già dặn. Ở vở kịch này, có lẽ Thế Lữ đã cho chúng ta thấy cái sáng tạo la lũng và đặc biệt nhất trong đời đóng kịch của ông. Cái vai cậu tao, là vai ông đóng, đã sáng tỏ trên sân khấu và trôi hẳn lên giữa các vai khác cũng khéo léo không ít. Ông lão nhà quê



Cô Song Kim trong vai vú Nhè.

giàu và bà tiện kiến thật như đương sống ở trước mắt người xem; từ điệu bộ, giọng nói, đến giọng nói, cái gì cũng hoàn toàn. Lúc ông lão trông thấy được hữu vàng, lúc ông vỗ lấy nó, mắt sáng lên vì yêu của, và tay run run mân mê những thói vàng như vuốt ve một tình nhân, lúc ấy chúng ta được thưởng thức cái tài nghệ sắc sảo và thông

minh của Thế Lữ đã đến chỗ tột bậc.

Vai đối với ông lão là vai vú già, do cô Song Kim đóng. Tôi phải nhận ngay rằng cô Song Kim là một người đóng kịch giỏi nhất trong số các nữ nghệ sĩ bây giờ. Từ vở Ông Ký Cóp, đến Hữu Vàng, cô đã chuyên đóng những vai nhiều tuổi. Ở những vai sáng tạo ấy, cô đã tỏ rõ một tài trí rất thông minh. Người vú già trong vở Hữu Vàng đã đại biểu cho những vú già của xã hội ta. Với giọng nói kể Phụng — mà không phải là giọng nói tự nhiên của cô — với cách đi đứng, cử chỉ, thật què quặt và chậm chạp, vai vú già hôm ấy thật xứng đáng để đối đáp với vai Thế Lữ, và gánh cái trách nhiệm nặng nề của một vai chính trong vở kịch.

Ngoài hai vai đó, những nhân vật khác trên sân khấu đều khiến người xem chú ý. Cô Thanh Hương đã cho người gái quê mượn giọng nói trong trẻo, nét mặt xinh tươi với giọng điệu ngây thơ, và cô Minh Trâm đã phô diễn được hết cái bèo lẻo và mầu mè của một mụ mối lành nghề. Cô Ngọc Mỹ lần này cho ta thấy rõ ràng sự tấn tới của cô trong vai một bà mẹ chiều con và ngay thật. Ông Mai Lương thì làm hoạt động một vai thằng nhỏ lêu lỉnh, mà những bộ hấp tấp vương chân ngớ ngẩn và tự nhiên đã gây nên những trận cười vui của khán giả. Cả đến những vai thợ nấu cỗ cũng rất thực. Vai cậu rề giá tập luyện chút nữa thì phải chờ hơn, và ông Huyền Kiêu, tuy có mặt trên sân khấu không lâu, đã trình bày rất đúng kiểu mẫu một anh cường hào trong làng An-nam giàu có và ngu dốt.

Buổi diễn kịch thật có giá trị đặc biệt về toàn thể. Sự thành công về vang ấy có lẽ nhờ ở sự tập luyện công phu của các vai kịch theo những lời chỉ dẫn của Thế Lữ. Người



Ồ Thế Lữ trong vai lão Quế (theo nét bút khôi hài của Tô Tử).

ta không thể ứng biến một công trình nghệ thuật được, và cầu thủ với không hết sức vẫn là hai cái, được điểm của các ban kịch ta xưa nay. Sự tập luyện đã đưa đến một kết quả rực rỡ như thế, là cái vinh dự của các vai trong ban kịch Thế Lữ.

Ngoài cách diễn kịch, tôi tưởng không cần nói đến cách dàn kịch sáng suốt và có mục thước của Thế Lữ. Tài chỉ dẫn và dàn xếp của ông đã có nhiều dịp cho ta thấy trong các vở Kim-Tiền, Ghen, Đoàn Tuệ, và Ông Ký Cóp, v. v.

(Lần này, vừa đóng vai chính, ông vừa là người dàn kịch, người xếp cảnh và người trang điểm cho toàn ban).

Chúng ta chỉ còn mong rằng nghệ kịch xứ này sẽ vì những sự tận tâm và thận trọng như thế mà tiến đến một tương lai tốt đẹp.

Thạch Lam

CÁCH TRÁNH BOM

của LUYỆN-TIỆP, kiến-trúc sư

KHÔNG BIẾT NGÀY XUA, truyện Phong Thần của Tàu có thực không, chứ hiện nay thì dân Tàu đang bị nạn phong thần rất dữ: quân thù bắt thỉnh linh dâng vào hiến hiến rồi thả xuống từng trận mưa bom, mưa đạn; người chết đầy đường, nhà cửa tan tành. Mà cứ giết dân Tàu, bây giờ dân nước nào tuy không bị nhưng cũng nơm nớp sợ cái nạn ấy.

Khắp các nước văn minh, từ sau hồi Âu chiến đồng đã 20 năm, đầu đầu cũng chỉ tìm tòi cho cách giết người được mỗi ngày thêm mầu nhiệm. Trong các cách giết hại vô cùng khốc liệt, bom là thứ « bừa bãi » mà các tiên « văn minh » đã đầy công điều luyện để một phút giết hàng vạn mạng người, thiếu ra tro cả một thành phố lớn.

Bạn đang sống yên vui, chợt từ nước ngoài, như đàn chim, một đội không quân sòng tới, mấy triệu sinh linh lúc ấy như trứng để đầu

đang. Giá bạn được ở một nước cực kỳ văn minh thì kẻ thù không dám khinh miệt tính mệnh bạn đến thế. Vì đến được tận nơi thả bom xuống, đội không quân kia phải lọt qua những đồn coi việc phòng không. Những đồn đó phi báo tin đi, thì vật có những đội máy bay nhẹ và nhanh hơn những máy bay trở bom nhiều, bay lên để nghênh chiến. Rồi súng cao xạ từng loạt bắn lên không ngớt; sức bay đã không nhanh lại muốn tránh đạn của súng, quân địch phải bay tận trên tít mù xanh, bom ném xuống bị lảng đi ít khi trúng được đích.

Nhưng quân thù khôn ngoan không ném quả một, lại liệng từng tràng mấy chục tạc đạn liên liên trong giây phút. Quân địch còn đợi đến lúc mù trời, không trông rõ mới tìm đến. May sao, đồn lính canh không thấy thì đã có giấy báo động chàng chít quanh thành lúc nào cũng tinh tường để kêu vang lên báo quân địch đang đi lại gần.

Bom thường ném vào các nơi đô thị, bạn ở cách xa những nơi đó sẽ được yên thân hơn. Lắm khi, như vậy cũng chưa xong. Lỡ quân địch do biết một cơ quan của bộ tham mưu vừa rồi đến thôn bạn ngụ là bạn lại nguy rồi.

Hai nữa, quân địch mang hàng mấy tấn bom cốt tàn phá một nơi sang yếu, nếu không làm nổi việc, và muốn cho nhẹ cánh trước khi quay về, trút tuốt cả gánh nặng ấy bứt cựa vào nơi nào. Nếu gặp phải



vùng bạn ở là bạn có thể qui tiên dễ lắm. Khi trước, tỉnh Barcelone ở Tây-ban-nha, để phòng quá chu đáo, quân thù đành ngả lòng, nhưng một vùng duyên hải của quận Catalan, toàn dân trải lưới ở, bị tàn sát vì những trái bom thừa, chính

vì thế ấy.

Bom đủ liệng thì khó tránh khỏi chết, mà chết một cách thảm thương, hoặc vùi sâu trong đồng nhà đổ, hoặc vỡ mặt, mất đầu, cụt tay... Nếu coi báo hiệu kịp, bạn có thể trốn ngay xuống hầm đã xây sẵn, thì mười phần nguy bạn tránh được đến tám, chín phần, trừ ra khi nào địch quân dùng bom nặng hạng nặng 2.000kg, thì thứ gì cũng tan nát không che nổi bạn nữa. Sống chết ấy chỉ còn là sự rủi may.

Tuy tránh xuống hầm mà còn nguy hiểm vì những trái pha qua a liệt. Có thứ nổ xong làm cả một vùng không khí nóng vật lên ba ngàn độ (bombe incendiaire). Sát cùng cháy thanh nước hướng nữa da thịt mình? Những mảnh bom đó lửa bắn đi rất xa gây thành những đám cháy lớn, những đám cháy không tài nào dập tắt được. Vì bom làm sẵn có chất muối, nếu gặp nước là bốc lửa càng mạnh, lại có chất dầu lửa lan ra rất chóng. Nghĩ là người nghĩ ra những bom ấy đã rất mực chu đáo làm cho bạn không có phép gì từ được. Bom ấy chỉ nhẹ thôi, ba hay năm cân là cùng, nên một chuyến bay ch

được rất nhiều. Họ lướt qua thả xuống là đủ mấy mươi nơi cùng bốc cháy nghi ngút.

Hạng « bom nổ » (bombe explosive) nguy hiểm nhất. Có thứ nổ ngay, có thứ rơi đến đất, hiền lành như một khối sắt thường. Nhưng bạn chớ cả tin, chỉ một lúc sau nó sẽ bùng lên nổ (bombe à retardement). Bom ấy nặng có khi tới hai tấn, rơi thụt xuống thật sâu, đi lọt qua năm, bảy tầng gác rồi mới nổ: từng mảng tường lớn, cả một lớp nhà to cũng bị văng đi.

Loại bom thứ ba ác hại không kém, là bom hơi độc và trùng độc. Bom nổ rồi thì tức khắc nước mắt ta không cầm được nữa, cứ chảy chan hòa, nhưng được cái bom ấy không nguy hiểm. Có khi chỉ một phút sau, da thịt ta rộp lên như bị bỏng. Có khi nếu là hơi hóa học hạng nặng, một hay hai giờ sau phổi bị sưng lên và những hơi ngạt ấy cứ đóng như một bức thành cao tới 10 thước luôn quất 7, 8 ngày quanh nơi bom nổ rồi mới hết. Đã bị bom hơi độc, thì chết còn hơn sống mà đeo tạt sưng phổi suốt đời.

Có khi muốn giết hai lượng dân, quân địch cho ném bom để rơi những vi trùng dịch hạch, vi trùng bệnh tả. Khi ấy chết không có chỗ chôn.

Bom lợi hại như vậy, những máy bay để trở bom lại ngày một tinh xảo (trong hồi Âu chiến chỉ bay nhanh được 150 cây số là cùng, nay sức nhanh trung bình đã qua 600 cây số một giờ), chỗ được hàng 9 10 tấn bom để lúc nào muốn đưa cái chết ghê gớm đến cạnh nách ta cũng dễ như bỡn.

Luyện Tiếp
(Kiến trúc sư)

**KỶ SAU: Những cách
để phòng.**

Bón coi

Dưới mắt tôi

Phê bình văn học
Việt - Nam hiện tại
của

TRƯƠNG - CHÍNH

Giá 0\$50

Hỏi tại các hiệu sách lớn

Nổi bằng mắt

...dùng sáp ARCANCIL chế theo cách tối tân, không có thứ cốt-mê-tích nào sánh kịp. Dùng sáp ARCANCIL, mắt nhìn có vẻ dịu dàng, khả ái mà đậm đà, có duyên, cảm người xa xa. ARCANCIL là một thứ sáp đánh dễ, bền dử lâu, tha hồ cười, khóc, không ngại gì và không làm cay mắt. ARCANCIL có 9 màu tối tân và một thứ « ARCANCIL-IN-COLORE » nuôi lông mi, làm cho dài, dướm về thiên nhiên. Bán quảng cáo khắp mọi nơi trong ba tháng: một hộp giá là 0p 60. Hàng lịch sự, có gương và bàn chải 1p 80 một hộp.

Đại lý độc quyền khắp Đông-dương

COMPTOIR COMMERCIAL (Serv. N.N. 30) 59, Hàng Gai - Hanoi

L'ECLAT D'ARGENT

blanchit les dents



ÁO TẮM BÈ...

Áo tắm đẹp hoàn toàn chỉ
mua tại nhà chế tạo có:

- các máy kiểu tối tân,
- dùng toàn thợ khéo,
- người quản đốc chuyên môn hiểu biết kỹ thuật, tự chế nhiều kiểu mới lạ.

Muốn được như ý xin mời,
các bà, các cô lại xuống dợt

PHUC LAI

87-89 Route de Huế, Hanoi - Tél. 974
Mua luôn nhiều có giá riêng đặc biệt

Docteur

ĐẶNG VŨ HỖ

Ancienne Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris

Spécialiste des maladies
vénériennes et cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu,
Bệnh đàn bà,
Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 giờ đến 7 giờ

Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở và PHÒNG KHÁM BỆNH

16 & 18, Rue Richaud, Hanoi

(đầu phố Hội-vũ)

Tél. 242

MUỐN ĐẸP

các bà, các cô
chỉ nên dùng
SỮA, KEM,
PHẤN, SÁP



INNOX
CHUYÊN MÔN CHẾ RA
BÁN TẠI
các hiệu bảo
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐẠI-LÝ
35, RUE RICHAUD
HANOI

Vêtements d'enfants

VĨNH - LONG

53 Rue de la Citadelle 53
HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ em mở trước nhất

BÁN BUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC ĐO CẮT THEO MẪU

FÁT TIỀN CHO CÁC THẺ IM VẠN LÍ LỄ, ĐỢI CỎI VÀ ĐỢI HỌ

CÁC NHÀ BUÔN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ ĐỂ BÀN NÊN BUÔN ÁO VĨNH LONG

Rượu Cốt Nhát

MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng
từ 200 năm nay.

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^{ie} L^{td} B^d Đông Khánh HANOI



SỮA NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẢO CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
HAIPHONG

PHÒNG - TÍCH



THUỐC HAY NỔI TIẾNG KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG,
GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LẮM

Khí đầy hơi, khí tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng nổi bình
bịch, khi ăn uống rồi tã hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua), Thường khí tức bụng khó
chịu, khi đau bụng nổi hờn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỗi
mặt, buồn bã chán tay, bị lười ngủ sắc da vàng, da bụng đầy, Cơn nhức chướng
không kể hết.

Lưu một bản uống 0p25

Lưu hai bản uống 0p45

VU-DINH-TAN An tứ kim tiền năm 1926 — 178bis Lachtray, Haiphong
Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HÀ 13 Hàng Mã (Culore) — Hano
Đại-lý phát hành khắp Đông-dương: NAM-TAN 190 phố Bonnal — Haiphong
Có linh 100 Đại-lý khắp HANOI và khắp
các tỉnh TRUNC, NAM, BẮC-KỲ và CAO-MÈN, LAOS

Tôi mới về ...

Cách hai năm trời không quảng cáo nữa là vì tôi
cần có ngày giờ để học thêm mấy khoa huyền
bì về tử vi và địa lý, nay đã hoàn toàn tôi mới
trở về quê hương và mở phòng coi bói để giúp bà
con giải quyết những sự khó khăn về tinh thần.



Các ngài muốn hiểu
rõ những điều bí
hiểm trong đời các
ngài như về công
danh, tình duyên,
vận hạn, mồ mả

thì biên thơ cho tôi, gửi tên tuổi, họ, và kèm ngân
phiếu làm tiền nhuận bút, trong ít bữa sẽ nhận được
bản số nói đủ cả về tương lai, dĩ vãng và hiện tại.

Professeur NGÔ VI THIẾT

N° 15 voie 34 — Hanoi
(đốc Hàng Than, sau chùa Hòa-giai)

Giá coi : coi quẻ 1p.00 — Tử vi 5p.00.

VIÊN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp về danh môn vốn 4.000.000 phật lạng, một phần tư để góp rù.
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
Món tiền lưu trữ : 1.154.678,41

Tính đến ngày 31 Décembre 1938 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BỒN
TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DANH TIỀN
BẮT ĐÔNG SẢN CỦA BÀN-HỘI ở HANOI
30-32 Phố Paul-Bert — Giáp nói số 892

QUẢN LÝ ở SAIGON
68, đường Kinh-Lập — Giáp nói số 892

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng MARS 1939) là : 1.041.804.58

KỶ XỔ SỐ THỨ SÁU MƯƠI CHÍN Những số trúng ngày
23 AVRIL 1939

Xổ hội chín giờ sáng tại sở Tổng cục số 30-32 Tràng Tiền (Paul Bert) Hanoi
Do ông Phan Văn Đại, tổng đốc hồi hưu ở Hadong chủ tọa, các ông Đoàn Tấn,
đốc học trường Công ích, Sơn Tây và Lưu Phúc, sinh viên ở Hanoi, dự tọa.

CÁCH XỔ SỐ — Theo thể lệ của hội thi những phiếu đã đóng tiền được dự cuộc xổ
số hàng tháng. Trong 3000 số thì được một số chung về hạng phiếu "A" và "A.T."
khi chúng thi được hoàn ngay vốn; về cuộc xổ số miễn trừ cho hạng phiếu A.T. cũng mở
theo cách thức đó. Một bảng bốn hàng xe kiểu « FICHET » — Bảng xe đầu có từ 0 đến 2
của những bảng xe sau có từ 0 đến 9. Vợt mỗi lần quay, con số ở các bánh xe ra chỉ có
thể thay đổi từ 0 đến 9.

Lần mở đầu từ quặng 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở thứ hai từ quặng 3000 đến 5999 đem cộng 3000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng.

Lần mở thứ ba từ quặng 6000 đến 8999 đem cộng 6000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng.

Lần mở thứ tư từ quặng 9000 đến 11999 đem cộng 9000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng.

Lần mở thứ năm từ quặng 12000 đến 14999 đem cộng 12000 với số quay ở bánh
xe ra để tìm số trúng.

Rồi cứ theo cách thức trên mà mở.

Về cuộc xổ số gặp bội thì trong 30.000 phiếu đã đóng tiền tháng mới mở một số
trúng. Cách thức mở cũng như các cuộc xổ số khác duy phải dùng thêm một bánh xe
kiểu « FICHET » có từ 0 đến 9.

Lần mở đầu từ quặng 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở thứ hai từ quặng 30.000 đến 59.999 đem cộng 30.000 với số quay ở bánh
xe ra để tìm số trúng khi những phiếu phát hành không quá 60.000.

Những phiếu
trúng
nhân
theo số đã quay
ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1777-1936
-2665-0288-0456-2029-0690-0241-2028 - 2914-1947-
0620-1068-1961-2556-0607-0267 - 0908 - 0793 - 1901-
2828-0103-1055-2904-1396-2692

58.901

M. Vu Thue, nông gia ở Bình Hải, Yên Mô, Ninh-
bính phiếu 500p

500p

67.053

Mme Ng. thi Bach, buôn bán, 51 phố Charroir,
Hanoi, phiếu 500p

500.

63.103

Mme Tran thi Chach, ở Thabhek, phiếu 1000p

1.000.

71.904

M. Duong Duc Co, giáo học ở Nam Trach, Chu-lê,
Hatinh, phiếu 500p

500.

77.692

Phiếu chưa phát hành

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bội phần
Những số đã quay ở bánh xe ra : 5446-28426

5.446/1

5.446/3

5.446/4

5.446/5

5.446/2

58.426

Phiếu đã xóa bỏ ở Saigon

Phiếu đã xóa bỏ ở Hanoi

Phiếu không phát hành

Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1130-0432-
0212-2566-2188-2262-1394-0312-2566-0021 - 0465-
0487-2501-0771-1438-0872-0775-1571-1024

14.188

M. Tran kiem Pho, thừa phái ở Huế, phiếu 200p

200.

43.438

M. Le-quang-Tu ở Bình Nhựt, Tanan, phiếu 1000p

1.000.

55.024

Phiếu không phát hành

Lần mở thứ ba : Khỏi phải đóng tiền tháng

Nhưng người có tên sau này trúng số miễn

trị giá kể ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay

theo giá tiền kể ở cột thứ hai

Những số đã quay ở bánh xe ra : 2888-0161
0893-0802-0486-2873-2433-0302-2406 - 0220 - 0005-
2218-0404-1231-1125-0385-0738-1036-0482

43.125

M. Pham gia My nhà in, phố Grand' Rue, Thanh-
Hoa, phiếu 500p

500p.

52.036

M, Nguyen trong Mân, nhà truyền giáo ở Hanoi,
phiếu 200p

200p, 111p40

Khi trúng số thì chủ về các việc giao lại cái về tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
đủ số bạc nguyên hiện.

Kỷ xổ số sau định vào ngày 30 MAI 1939, bởi 9 giờ sáng tại sở Quản
lý, 68 đường Kinh-lập (Bd Charner), Saigon

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to lớn

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE" của bản hội từ lúc mới mua về

Coi sổ mạng... bằng khoa học âu tây

Ai muốn hiểu rõ đời mình ra sao, thân thể từ nhỏ đến già, công danh sự nghiệp thì kíp gửi chữ ký, tên họ và tuổi cho

Mtre
Khanhson



36 JAMBERT
HANOI

Nhớ gửi mandat 9 hào hoặc 15 con cò 6 xu

LE COURRIER GRAPHOLOGIQUE (Jugez les gens d'après leur écriture) là một bộ sách mà Mtre Khanhson cho ra đời để giúp những ngài nào muốn học cách coi triết lý, và có thể tự mình coi cho người khác được chóng. Sách này chia ra làm nhiều bộ, mỗi tuần ra một bộ, trong có nói đủ về khoa học huyền bí, như cách làm bùa yểu, cách giải mộng, cách coi tử vi và địa lý. Sẽ bán rất rẻ để ai cũng mua được.

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 1.00
Plumier laqué, couvercle chromos . . . 1.05
Compas sur panoptics : 15 et 4 pièces . . . 0\$65 — 0.48
Compas plats nickelé réversible double usage . . . 1.18
— — — en pochette . . . 2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẮC ỨNG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuốc SƯU ĐỘC BẮC ỨNG HOÀN cũng tổng lỏi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi căn trừ cang không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**

11, Rue de la Soie, Hanoi